

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

KINH

THIÊN-ĐẠO VÀ THẾ-ĐẠO

Ấn-hành năm ẤT-MÃO 1975

HỘI-THÁNH GIỮ BẢN-QUYỀN

Thánh-Thất New South Wales – AUSTRALIA

114-118 King Georges Road

WILEY PARK NSW 2195

Ph: (02) 9740 5678

E-mail: thanhthatnsw@yahoo.com.au

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH

KINH
THIÊN-ĐẠO VÀ **THẾ-ĐẠO**

Ấn-hành năm ẤT-MÃO 1975

HỘI-THÁNH GIỮ BẢN-QUYỀN

TỰA

Từ khi mở Đạo, CHÍ-TÔN duy giáng cơ truyền cho Phật-giáo, Minh-Sư, Minh-Đường, Minh-Lý dạy dân kinh cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, song kinh Tận-Độ vong-linh chưa hề giáng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyền Giáo-Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ-Pháp, trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ-Phụ và các Đấng Thiêng-Liêng đặng xin kinh Tận-Độ, nhưng mà CHÍ-TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (Dl, 21 đến 31-8-1935) mới giáng cho Tân-Kinh. Ấy là một giọt nước Cam-Lộ của Đức Từ-Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đảng linh-hồn của toàn Thế-Giới.

Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm CHÍ-TÔN mới mở cơ tận-độ. Cơ tận độ Nhơn-sanh duy kể từ ngày ban Tân-Kinh này mà thôi.

*Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt thiệt thòi qui-liều trước ngày Tân-Kinh chuyển Pháp. Ấy cũng là quả kiếp của Nhơn-sanh do Thiên-Thơ tiên định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có một phương độ-rỗi là trì tụng **Di-Lặc Chơn-Kinh** hầu các đảng linh-hồn đặng siêu-thăng Tịnh-độ.*

*Ấy vậy, bốn kinh này nguyên của chư Phật, chư Tiên đã giảng-cơ truyền thế trong kỳ **Trung-Nguyên Ất-Hợi**.*

Khi tụng phải thành-tâm và phải để nơi tinh-khiết.

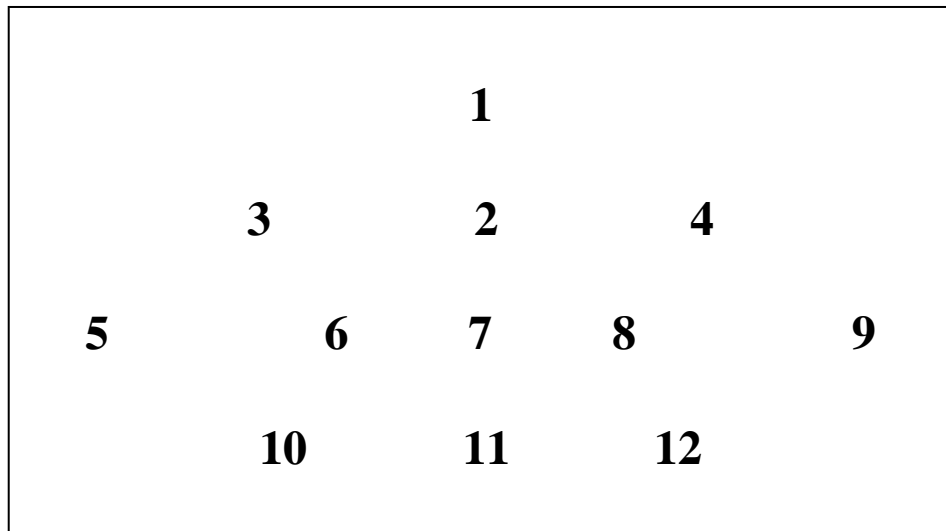
Hội-Thánh kính-cáo

TIÊU-DẪN

—

CÁCH THỜ- PHƯỢNG VÀ CÚNG-KIẾNG

Lập vị THƯỢNG ĐẾ thì phải lựa nơi nào cho tinh-khiết, tốt hơn hết là giữa nhà, lập tran thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.



- 1- Thánh-Tượng THIÊN-NHÃN
- 2- Đèn Thái-Cực
- 3- Trái cây
- 4- Bông
- 5- Nước trà (*để bên hữu ấy là ÂM*)

6- 7- và 8- Ba ly rượu

9- Nước trắng (*để bên tả ấy là DUỜNG*)

10- và 12- Hai cây đèn

11- Lư hương

Bông chỉ về TINH, Rượu chỉ về KHÍ, Trà chỉ về THÂN.

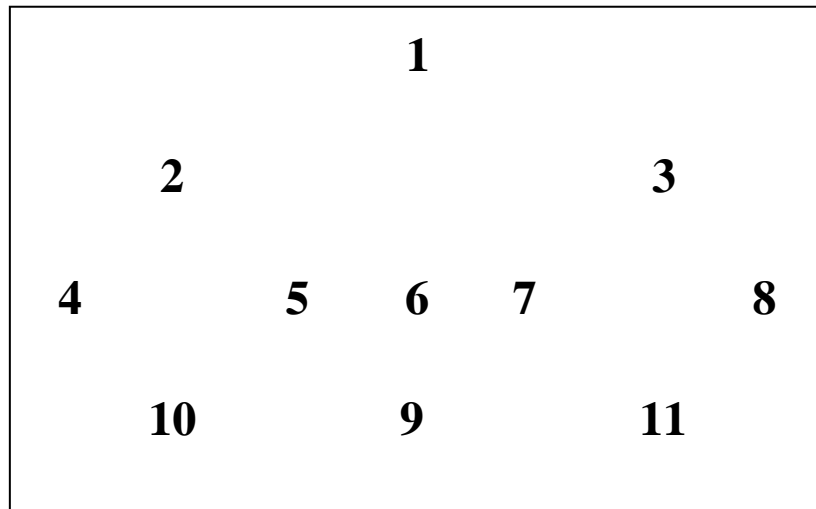
TINH, KHÍ, THÂN là Tam-Bửu của các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thời TÝ, NGỌ cúng rượu.

Thời MỆO, DẬU cúng nước ÂM DUỜNG.

Khi cúng THẦY phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong ba cây gọi là: ÁN TAM-TÀI, thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là: TƯỢNG NGŨ KHÍ.

Bàn thờ HỘ-PHÁP



1- Tượng thờ viết chữ “KHÍ”

2- Trái cây

3- Bông

4- Nước trà

5- 6- và 7- Ba ly rượu

8- Nước trắng

9- Lư hương

10- và 11- Hai cây đèn

Bàn thờ Hộ Pháp duy thờ nơi Thánh-Thất mà thôi.

Mỗi khi cúng Tứ-Thời thì đốt ba cây hương.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lại như cách dưới đây:

Tay trái bắt ẤN TÝ (1), rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài, rồi ngón cái (*tay mặt*) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá rồi quì xuống đưa tay lên trán như trước mà niệm “**Nam-mô Phật**”; đưa qua bên trái niệm “**Nam-mô Pháp**”; đưa qua bên mặt niệm “**Nam-mô Tăng**”, rồi để ngay ngực mà niệm:

“Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (*gật đầu*)

“Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

“Nam-mô Lý Đại Tiên-Trưởng kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

“Nam-mô Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh ĐẾ-Quân.

“Nam-mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần”.

Mỗi lần lạy Trời thì lạy: Một lạy gật đầu bốn cái, làm như vậy cho đủ ba lạy là 12 gật (*nhớ mỗi gật phải niệm “Nam-mô Cao-Đài ...”*)

(1) Bắt Ấn Tý nghĩa là: Bấm đầu ngón tay cái vào gốc ngón tay áp út.

Còn lạy Phật và Tiên thì ba lạy, mỗi lạy gật đầu ba cái là 9 gật.

Khi lạy thì 2 bàn tay trải ra và hai ngón cái phải gát chéo nhau.

CÚNG ĐÀN

Nơi Thánh-Thất nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng mới cúng Đại-Đàn, còn kỳ dư thì thiết Tiểu-Đàn đầu cho có làm tuần-tự chi cũng vậy.

Mỗi kỳ Đại-Đàn thì đánh 3 hiệp Lô-Âm-Cổ và Bạch-Ngọc-Chung, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 dùi, đánh Ngọc-Hoàng-Sấm, có nhạc lễ.

Tiểu-Đàn không có đánh trống, duy có kệ chuông mà thôi.

Khi sửa-soạn cúng, đánh chuông nhất, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chừng nhập Đàn, đánh chuông nhì, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kệ 3 câu, dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn, kế xá bãi Đàn.

Nơi nhà Đạo-Hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng là đủ, chớ không có kệ.

**Xin xem thêm phần chú giải của Thánh Thất N.S.W.
nơi trang 119 (bản in PDF)**

TRAI KỶ

Nhập-môn rồi phải tập trai-giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục-trai, lần lần tập đến thập-trai, như trường-trai được lại càng tốt.

Lục-trai: Là ăn chay ngày 1, 8, 14, 15, 23, và 30 (*như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30*).

Thập-trai: Là ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30 (*tháng thiếu ăn thêm ngày 27*).

Vị nào giữ được thập-trai đồ lên thì sau khi qui-liếu, được Hội-Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên tri: “*Ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ-truyền bửu-pháp*”.

CÁCH THIẾT LỄ MỖI NGHI TIẾT

“Cầu hồn khi hấp-hối và cầu hồn khi đã chết rồi”

Dầu nhằm giờ cúng “Tứ-Thời” hay không cũng phải thiết-lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì tịnh tâm vái Thầy đặng tụng KINH CẦU-HỒN cho Đạo-Hữu trong khi hấp-hối hay vừa qui-liếu.

Rồi vị chứng đàn đến đứng phía trước đầu bình nhơn, nếu có đồng-nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

Vị chứng đàn đứng giữa tịnh thân nghiêm-trang và kêu người bịnh hấp-hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy mà nói rằng:

“Tôi vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến tụng kinh cho linh-hồn Đạo-Hữu (1) nhẹ nhàng siêu-thăng Tịnh-độ, vậy Đạo-Hữu phải tịnh Thân mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức Chí-Tôn ban ơn lành cho”.

Kế tụng kinh CẦU-HỒN KHI HẤP-HỐI (3 lần) mỗi khi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Còn như bệnh-nhơn vừa tắt hơi thì tụng kinh KHI ĐÃ CHẾT RỒI (ba lần).

TẢN-LIỆM

Cách thể nghi-tiết làm cũng như cầu hồn vậy, nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người chết nằm, tụng kinh TẢN-LIỆM (3 lần). Tụng rồi thì Tang-chủ lạy vong-linh, nghĩa là lạy xác rồi mới tản-liệm.

(1) Lời dặn: Cầu hồn cho Chức-sắc thì kêu Thánh-danh hay là Hiền-Huỳnh.

CẦU-SIÊU

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ

“A-Di-Đà Phật độ chúng dân” v.v...

(Rồi tụng tiếp bài kinh “Khi Đã Chết Rồi”)

“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào

“Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư ...”

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau rốt hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Tiếp tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Những nhà ở xa Thánh-Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tẩn-liệm, lập một bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị chứng đàn cầu nguyện Thầy (1) đặt thỉnh vong đến trước Điện tiền (2) và cũng tụng như trên đây vậy.

(1) Lên nhang đèn tử-tế, không có đọc kinh cúng TỬ THỜI. Vị chứng đàn phải Chức-sắc Thiên-phong hay là Chức-Việc Chánh, Phó Trị-Sự hoặc Thông-Sự. Phải có 2 vị Chức-Sắc hay là Chức-Việc nhỏ hơn vị chứng đàn, cầm 2 cây đèn cây đứng hai bên.

(2) Nơi Điện-tiền, sau chỗ vị chứng đàn phải để trống một chỗ, nghĩa là cho vong quì cúng Thầy và nghe tụng kinh.

Hành lễ nơi Thánh-Thất thượng sơ kêu Điện-tiền còn nơi tư-gia thì kêu Thiên Bàn.

THÀNH-PHỤC

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành-Phục (*làm theo lễ Nho*).

Cúng Triều, Tịch cũng làm lễ NHO.

ĐƯA LINH-CỬU

Cúng Thầy trước, rồi làm lễ cáo-từ Tổ. Khi làm lễ cáo-từ Tổ thì tụng KINH CẦU TỔ-PHỤ (3 lần) và tiếp tụng KINH CỨU-KHỔ (3 lần) hễ dứt thì niệm câu chú của thầy (3 lần). Kế làm lễ Khiển-Điện, làm lễ NHO.

Xong rồi cho Đạo-Tỳ nhập bái quan (1). Hễ phát-hành Đồng-Nhi tụng bài KINH ĐƯA LINH CỬU ra tới huyết.

Khi đi linh-cửu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này:

- 1) Bảng Đại-Đạo.
- 2) Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh thì cây phướn của THƯỢNG-SANH đi trước, còn hàng Chức-sắc từ Giáo-Hữu đổ lên thì cây phướn THƯỢNG-PHẨM đi trước (hai cây phướn THƯỢNG-SANH THƯỢNG-PHẨM ấy thế cho tám triệu).

(1) Giảm bớt cách tập đi lộn hàng, móc ruột, chỉ sắp hàng đôi ở ngoài đi vô cho có hàng ngũ. Khi vào bái quan rồi, lạy bốn lạy như thường là đủ.

- 3) Bàn thờ vong.
- 4) Đồng-nhi đi hai hàng (Nam tả, Nữ hữu).
- 5) Linh-cữu.
- 6) Tang-chủ đi kế sau linh-cữu.
- 7) Nữ-phái.
- 8) Nam-phái chót hết.

HẠ- HUYỆT

Khi ra tới huyệt thì vị chứng Đàn và Đồng-nhi đứng trước đầu huyệt tụng kinh Hạ-Huyệt (*3 hiệp*), mỗi hiệp cúi đầu, mãn hiệp thứ ba liền tụng ba biến Vãng-Sanh Thần-Chú. Hễ dứt thì niệm câu chú của Thầy (*3 lần*).

LÀM TUẦN CỬU

Từ Nhứt-cửu tới Cửu-cửu, kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (*cúng Tiểu đàn*) có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, song không có lễ-nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng bài kinh khai-cửu, rồi tiếp tụng kinh nhứt hoặc nhị-cửu (*tụng như vậy cho đủ ba hiệp*). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (*3 lần và lạy 12 lạy*).

Mỗi tuần cửu phải quì tụng DI-LẶC CHƠN-KINH
nơi trước Bửu-Điện. Hết dứt hiệp thì niệm mỗi vị Phật
và lạy một lạy.

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy
12 lạy.

Tụng nhiều chừng nào tốt chừng nấy, song mỗi
hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau.

TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu-cửu rồi
mới làm lễ Tiểu-Tường.

Cách thể nghi-tiết thì cũng làm y như làm tuần
cửu-cửu vậy, nghĩa là cúng Tiểu-Đàn có dâng Tam-
Bửu và thượng số, rồi thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền,
tụng kinh KHAI TIỂU-TƯỜNG kế tiếp tụng KINH
TIỂU-TƯỜNG (tụng như vậy cho đủ 3 hiệp). Đến khi
dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiền
vãng, làm lớn hay nhỏ tùy sức tang-chủ phải thương-
lượng trước với Lễ-Viện.

ĐẠI-TƯỜNG

(300 ngày)

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu-Tường rồi mới làm Đại-Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu-Tường vậy nhưng trước hết phải tụng KINH KHAI ĐẠI-TƯỜNG rồi tiếp

tụng KINH ĐẠI-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*) đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (*3 lần*) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Đại-Tường mãn tang, lễ Trừ-phục, cúng vong làm lễ NHO.

CẦU-HỒN VÀ CẦU-SIÊU **cho người chưa Nhập-Môn cầu Đạo**

Những người chưa nhập-môn cầu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cùng đã có nhập-môn rồi bị sa-ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người biết hồi-tâm tin tưởng Đức CHÍ-TÔN, hay là người chết rồi mà thân-tộc người tin-tưởng Đức CHÍ-TÔN, đến rước chúng ta cầu-hồn cùng là cầu-siêu thì chúng ta cũng nên thi-ân giúp đỡ linh-hồn ấy siêu-thoát. Ấy là một điều phước-đức độ linh-hồn con cái của Đức CHÍ-TÔN y theo Chơn-Truyền tận-độ.

Song cách thể hành Đạo, Chức-sắc và Chức-việc phải làm y như vậy:

1) Về việc cầu-siêu, nếu gần Thánh-Thất thì cầu-siêu nơi Thánh-Thất.

2) Nếu ở xa Thánh-Thất thì thiết lễ cầu-siêu nơi nhà Chức-sắc hoặc Chức-việc gần đó.

3) Nếu người trong thân chịu nhập-môn thì dễ hơn. Chức-việc cứ thượng Tượng cho nhập-môn rồi thiết lễ tang sự luôn.

4) Về việc cầu-hồn làm tại nhà tang-chủ.

Cầu hồn thì duy tụng bài KINH CẦU-SIÊU.

“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ

“A-Di-Đà Phật độ chúng dân” v.v...

Tối lại cả Đạo-hữu và gia-quyến của người lâm chung phải thành tâm tụng DI-LẶC CHƠN-KINH cho tới ngày di linh-cữu.

Điều trọng-yếu hơn hết là trọn tang-môn phải giữ trai-giới trong mấy ngày linh-cữu còn tại tiền thì mới làm bặt-tiến cho linh-hồn giải-thoát đặng.



CÁCH NHẬP-ĐÀN HÀNH LỄ CÚNG PHẬT-MẪU

Khi nhập Đàn cúng Phật-Mẫu, thì cũng chấp tay bắt Ấn Tý xá 3 xá, quì xuống để tay lên trán niệm:

- **Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn** (*cúi đầu*).

- **Nam-mô Cửu-Vị Tiên-Nương** (*cúi đầu*).

- **Nam-mô Bạch-Vân-Động Chư Thánh** (*cúi đầu*).

(chớ không có lấy dấu Phật, Pháp, Tăng ...)

Lúc lạy thì niệm “**Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn**” (3 lạy, mỗi lạy 3 gật / 9 lạy/)

KINH
THIÊN-ĐẠO

KINH CÚNG TỬ-THỜI

NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam-Ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.
Mùi hương lư ngọc bay xa,
Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng
Xin Thần, Thánh ruỗi-dong cõi hạc,
Xuống phàm-trần vợi gác xe Tiên.
Ngày nay Đệ-tử khẩn-nguyên,
Chín tầng Trời, Đất thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắng ghi đảo-cáo,
Nhờ Ở Trên bổ báo phước lành.

*Niệm: “**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-
Tát Ma-Ha-Tát**” (12 lạy)*

KHAI KINH

(Giọng Nam-Ai)

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương đông.
Tổ-Sư Thái-Thượng Đức Ông,
Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đời.
Trong Tam-Giáo có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.
Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành,
Từ-Bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.
Phép Tiên-Đạo: Tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh-Kinh.
(gật đầu)

KINH NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Giọng Nam-Xuân)

Đại-La Thiên-Đế
Thái-Cực Thánh-Hoàng
Hóa dục quần sanh
Thống-ngự vạn-vật.
Diệu-diệu “Huỳnh-Kim-Khuyết”.
Nguy-nguy “Bạch-Ngọc-Kinh”.
Nhược thiệt, nhược hư,
Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.
Thị không, thị sắc,
Vô-vi nhi dịch sử quần-linh.
Thời thừa lục long,
Du hành bất tức.
Khí phân Tứ Tượng,
Hoát triển vô biên.
Càn kiện cao minh,
Vạn loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quảng đại.
Nhứt toán họa phước lập phân.
Thượng chưởng Tam thập lục Thiên,
Tam Thiên Thế Giới.
Hạ ốc Thất thập nhị Địa,

Tứ Đại Bộ-Châu.
Tiên-Thiên Hậu-Thiên
Tịnh dục Đại-Từ-Phụ.
Kim ngưỡng, cổ ngưỡng,
Phổ-Tế Tổng-Pháp-Tông.
Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân,
Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.
Trạm tịch chơn Đạo,
Khôi mịch tôn nghiêm
Biến-hóa vô cùng,
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế,
Linh oai mạc trắc,
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng oai, Hồng từ,
Vô cực, vô thượng.
Đại-Thánh, Đại-Nguyện, Đại-Tạo, Đại-Bi.
Huyền-Khung Cao Thượng-Đế,
Ngọc-Hoàng tích phước hựu tội,
Đại Thiên-Tôn.

*Niệm: “**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-
Tát Ma-Ha-Tát**” (12 lạy)*

THÍCH-GIÁO

Niên-Đặng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ

(Giọng Nam-Xuân)

Hỗn-Độn Tôn-Sư,
Càn-Khôn Chủ-Tể.
Qui Thế-Giái ư nhứt khí chi trung,
Ốc trần-huờn ư song thủ chi nội.
Huệ đặng bất diệt,
Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.
Đạo pháp trường lưu,
Khai cửu-thập-nhi Tào chi mê-muội.
Đạo cao vô-cực,
Giáo xiển hư-linh.
Thổ khí thành hồng,
Nhi nhứt trụ xang thiên.
Hóa kiếm thành xích,
Nhi tam phân thác địa,
Công tham Thái-cực,
Phá nhứt khiếu chi huyền quang,
Tánh hiệp vô-vi.
Thống tam-tài chi bí chỉ,
Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhơn
Đại Bi Đại Nguyện,
Đại-Thánh Đại Từ,

Tiên-Thiên Chánh Đạo,
Nhiên-Đăng Cổ-Phật.
Vô-vi Xiển-giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Nhiên-Đăng Cổ-Phật Đại-
Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**“ (9 lay)

TIÊN-GIÁO

Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ
(*Giọng Nam-Xuân*)

Tiên-thiên khí hóa.
Thái-Thượng Đạo-Quân,
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.
Vô-vi cư Thái-cực chi tiền.
Hữu thủ siêu quần chơn chi thượng
Đạo cao nhất khí
Diệu hóa Tam Thanh
Đức hoán hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ
Phân tánh giáng sanh;
Nhứt thân ức vạn,
Diệu huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền đạo đức.

Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông;
Sản Tất-Viên, Phương-Sóc chi bối.
Đơn tích duy mang.
Khai Thiên Địa nhưn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp,
Cần-khôn hoát vận.
Nhứt nguyệt chi quang.
Đạo pháp bao la,
Cửu hoàng tử tổ.
Đại-Thiên Thế-Giái,
Dương tụng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngưỡng kỳ huệ đức.
Đại-Thần Đại-Thánh
Chí cực chí tôn
Tiên-Thiên chánh nhứt.
Thái-Thượng Đạo-Quân.
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Thái-Thượng Đạo-Tổ Tam
Thanh Ứng-Hóa Thiên-Tôn** “ (9 lạy)

NHO-GIÁO

Khổng-Thánh chí tâm qui mạng lễ

(Giọng Nam-Xuân)

Quế hương nội điện.

Văn-Thủ thượng cung.

Cửu thập ngũ hồi

Chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.

Bá thiên vạn hóa,

Bồi quế thọ ư âm-chất chi điền.

Tự lôi trữ bính linh ư phụng lãnh,

Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.

Khai nhơn-tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.

Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.

Ứng mộng bảo sanh, Thùy từ mẫn khổ,

Đại Nhơn, Đại Hiếu, Đại Thánh, Đại Từ

Thần văn, Thánh võ, Hiếu đức trung nhơn.

Vương-Tân sách phụ,

Nho-Tông khai hóa,

Văn-Tuyên Tư -Lộc,

Hoàng nhơn Đế-quân.

Trừng chơn chánh quang.

Bửu-Quang từ tế Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Khổng-Thánh Tiên-Sư Hưng-Nho Thạnh-Thế Thiên-Tôn**“ (9 lạy)



BÀI DÂNG HOA

(Thài theo giọng Đảo Ngũ Cung)

Từ-Bi giá ngự rạng môn thiên.
Đệ-tử mừng nay hữu huệ duyên.
Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,
Cúi mong Thượng-Đế rưới ân Thiên. (1)
(1 lạy 4 gật)

BÀI DÂNG RƯỢU

Thiên-ân huệ chiếu giáng thiên minh,
Thành kính trường xuân chúc tửu quỳnh.
Lạc hứng khấu cung giai miễn lễ,
Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.
(1 lạy 4 gật)

(1) Khi cúng Phật-Mẫu thì đọc:

“Cúi mong Phật-Mẫu rưới ân Thiên“. *(3 lạy 9 gật)*

BÀI DÂNG TRÀ

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng-vọng Từ-Bi gia-tế phước,
Khai minh Đại-Đạo hộ thanh-bường.

(1 lạy 4 gật)

NGŨ NGUYỆN

(Giọng Nam-Xuân)

Khi đọc kinh cúng tứ thời rồi, phải nhớ đọc năm câu nguyện sau này:

Nam-Mô *Nhứt-nguyện:* **Đại-Đạo hoằng-khai.**
Nhì-nguyện: **Phổ-Độ chúng sanh.**
Tam-nguyện: **Xá tội đệ tử.**
Tứ-nguyện: **Thiên-hạ thái-bình.**
Ngũ-nguyện: **Thánh-Thất an-ninh.**

Niệm: “**Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**”. (12 lạy)

PHẬT MÃU CHƠN KINH

(Giọng Nam-Xuân)

Tạo-Hóa Thiên Huyền-Vi Thiên-Hậu,
Chưởng Kim-Bàn Phật-Mẫu Diêu-Trì.

Sanh quang dưỡng-dục quần-nhi,
Chơn-ling phối nhứt thân vi Thánh hình.

Thiên-Cung xuất Vạn-ling từng pháp,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.

Càn Khôn sản-xuất hữu hình,
Bát hồn vận-chuyển hóa thành chúng-sinh.

Cộng vật-loại huyền-ling đồ nghiệp,
Lập tam-tài định kiếp hòa căn.

Chuyển-luân định phẩm cao thăng,
Hư-vô bát-quái trị thần qui nguyên.

Diệt tục kiếp trần-duyên oan trái,
Chưởng đào tiên thủ giải trường-tồn.

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí-công định vị vĩnh-tồn Thiên-Cung.

Chủ Âm-quang thường từng Thiên-mạng,
Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai.

Siêu thăng phụng liễn qui khai,
Tiên-Cung Phật xứ Cao-Đài xướng danh.

Hội ngươn hữu Chí-Linh huấn chúng,
Đại Long-Hoa nhơn chủng hòa Ki. (là cơ)

Tam-kỳ khai-hiệp Thiên-thi,
Khoa-môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên.
Trung khổ-hải độ thuyền bát-nhã,
Phước từ-bi giải quả trừ căn.
Huần hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chưởng Âm.
Thập Thiên-Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa-Chi hóa trưởng càn-khôn.
Trùng huần phục vị thiên-môn,
Ngươn-linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô địa-ngục, vô quỷ-quan,
Chí-Tôn đại xá nhứt trường qui-nguyên.
Chiếu nhũ-linh Từ-Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây.
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,
Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đồng.
Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui thiên-lương quyết sách vận-trù.
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,
Hiệp qui Tam-Giáo hữu cầu Chí-Chơn.
Phục nguyên-nhơn huần tồn Phật tánh,
Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn quỷ khí cửu-tuyền,
Quảng khai thiên thượng tạo quyền chí công.

Linh Mẫu-Hậu khai Tông định Đạo,
Ân dưỡng sanh đảm-bảo hồn-hài.
Cần Khôn Tạo-Hóa sánh tài,
Nhứt triêu nhứt tịch kính bài mộ khang.

**“Nam-mô Diêu-Trì Kim Mẫu Tạo-Hóa Huyền
Thiên Cảm Bái”**

**“Nam-Mô Đại-Từ-Bi Năng Hỉ-Xả Thiên-Hậu,
Chí-Tôn, Đại-Bi Đại-Ái”.**

TÁN-TỤNG CÔNG-ĐỨC DIÊU-TRÌ KIM-MẪU

(Giọng Nam-Ai)

Kể từ hỗn-độn sơ khai,
Chí-Tôn hạ chỉ trước đài Linh-Tiêu.
Lưỡng-nghi phân khí hư-vô,
Diêu-Trì Kim-Mẫu nung lò hóa sanh.
Âm-Dương biến tạo chơn-thần,
Lo cho nhơn vật về phần hữu-vi.
Mớm cơm vú sữa cũng tay,
Dưỡng-sanh đùm bọc với tài chí công.
Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
Chất-chiu hằng để trọn lòng chung thương.

Chí mong hòa-hảo âm dương,
Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn.
Mẫu-Nghi hằng giữ lòng đơn,
Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
Riêng thương Kim-Mẫu khóc thầm,
Biển trần thấy trẻ lạc-lầm bấy lâu.
Đòi phen Mẹ luống ưu sầu,
Cũng vì tà-mị dẫn đường con thương.
Đỉnh chung là miếng treo gương,
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.
Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạ-trường.
Ngồi trông con đặng phi thường,
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.
Xưa con không thấu cội nhành,
Vì đường Đạo bế biệt cành hoa rơi.
Từ con cách Mẹ phương Trời,
Trầm-luân khổ-hải chơi-vời sóng trần.
Dầu thương nhắm mắt đưa chơn,
Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
Ngọc-Hư định phép cũng nhiều,
Phái Vàng Mẹ lãnh dắt-dìu trẻ thơ.
Trước kia trẻ vẫn mịt-mờ,
Từ đây mới hản ơn nhờ Mẫu-Nghi.
Đắc truyền khai mối Tam-Kỳ,
Dưới tay cây có Diêu-Trì Cửu Nương.

Chín cô đã sẵn lòng thương,
Mê tâm độ chúng buồm trương thoát vòng.
Lục-Nương phát phước truy hồn,
Tang-thương nay lúc bảo tồn chúng-sanh.
Bát-Nương thật đáng chí-linh,
Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu.
Thất-Nương khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gọi ánh nhiệm-mầu huyền-vi.
Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
Cúi xin Kim-Mẫu muôn loài cứu ương.
Đê đầu khấu bái Nương-Nương,
Nén hương đạm bạc xin thương chúng lòng.

**“Nam-Mô Tạo-Hóa Huyền-Thiên Diêu-Trì Kim
Mẫu”**

**“Nam-Mô Tạo-Hóa Huyền-Thiên Cửu Vị Nữ-
Phật”**



KINH GIẢI-OAN

(Giọng Nam-Xuân)

Vòng xây chuyển vong hồn tấn-hóa,
Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn.

Bước đường sanh tử đã chôn,
Oan-oan nghiệt-nghiệt dập-dồn trái căn.

Luật như quả để răn Thánh-đức,
Cửa luân-hồi nhắc bực cao-siêu.

Dầu chẳng phải mực Thiên-điều,
Cũng quyền tự chủ đất-dìu thiên-lương.

Dòng khổ-hải hề thường chìm đắm,
Mùi đau thương đã thấm chơn-linh.

Dây oan xe chặt buộc mình,
Nhớ-nhờ lục đục thất tình nhiễm thân.

Chịu ô-trước chơn-thần nặng trĩu,
Mảnh hình hài biếng hiểu lương-tâm.

Phong-trần quen thú cung âm,
Cảnh thẳng ngơ-ngẩn lạc-lầm phong-đô.

Khối trái chủ nhặng lo vay trả,
Mới gây nên nhân quả nợ đời.

Rảnh mình đâu đặt thành-thời,
Thiên cung lỗ lối chơi-với cõi trần.

May đặt gặp hồng-ân chan rưới,
Giải trái-oan sạch tội tiền khiên.

Đóng địa-ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực-Lạc, dẫn miền Tây-Phương.
Nhập Thánh-thể dò đường cứu vị,
Noi Chơn-Truyền khử quỷ trừ ma.
Huệ-quang chiếu thấu chánh tà,
Chèo thuyền Bát-Nhã Ngân-hà độ sanh.
Cứ nơi bóng CHÍ-LINH soi bước,
Gọi mê-đồ tắm nước MA-HA.
Liên-đài may nở thêm hoa,
LÃO-ĐAM cũng biết, THÍCH-GIÀ cũng quen.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 3 lần*)

PHẠM HỘ-PHÁP

KINH TẮM-THÁNH

(*Giọng Nam-Xuân*)

Những vạn-vật Âm Dương Tạo-Hóa,
Dầu cỏ cây hoa quả biến sanh.
Con người đứng phẩm tối linh,
Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi.
Đại Từ-Phụ Từ-Bi tạo-hóa,
Tượng mảnh thân giống cả Càn-Khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xây cơ chuyển thế bảo-tồn vạn-linh.

Xin gìn-giữ Thánh hình thanh-bạch,
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên.

Căn xưa ví dữ cũng hiền,
Dầu ra cửa tội đủ quyền cao-siêu.
Công nuôi dưỡng nâng-niu khổ nhọc,
Phép thương yêu cũng học nơi Thầy.
Sanh nơi đây, ở nơi đây,
Trăm năm là tuổi đủ đầy mạng căn.
Chốn hồng-trần quen lẫn gió bụi,
Cảnh phù-ba may rủi cũng duyên.
Đã gan dốc kiếm diệu-huyền,
Sanh sanh là phận, hiền hiền là công.
Đừng thối chí ngã lòng trở gót,
Để cho đời chua xót tình thương.
Trăm năm thọ khảo vĩnh-trường,
Thuận căn thuận mạng đôi đường cao thẳng.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 3 lần*)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU HỒN KHI HẤP-HỐI

(*Giọng Nam-Ai*)

Rắp nhập cảnh Thiêng-Liêng Hằng-Sống,
Chốn quê xưa giải mộng trần-gian.

Dìu đường thoát tục nắm phan,
Trông kinh Bạch-Ngọc định thần giải căn.
Diêu-Trì Cung sai nàng Tiên-Nữ,
Phép Lục-Nương gìn-giữ chơn-hồn.
Tây phương Tiếp-Dẫn Đạo-Nhơn,
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi-Âm.
Ở..*(tên họ kẻ qui vị)*..thành tâm cầu nguyện,
Nguyễn Chí-Tôn linh hiển độ sanh.
Ăn-năn sám-hối tội tình,
Xét câu minh-thệ gởi mình cỡi thặng.
Dầu nghiệt-chương số căn quả báo,
Đừng hã-kinh cầu-đảo Chí-Tôn.
Cửa địa-ngục, khá lánh chơn,
Ngọc-Hư Cực-Lạc đon đường ruổi dong.
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan-gia tội báo buộc ràng.
Chí-Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật, cứu nần độ vong.
Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc-Đẩu,
Kìa im-đim phúc-hậu Nam-Tào.
Cảnh thặng trời gót cho mau,
Xa vòng tục-lự đặng châu CHÍ-LINH.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

(Giọng Nam-Ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc-Hư.
Quê xưa trở cõi đọa từ,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.
Dưới chín lớp liên thân đưa rước,
Trên hồng quang phủ phước tiêu-diêu.
Linh-Tiêu-Điện, bảng danh nêu,
Nguyên-căn đẹp vẻ mỹ-miêu cao thẳng.
Kính Bạch-Ngọc muôn lần diễn chiếu,
Kêu chơn hồn vịn níu chơn-linh.
Năng lai năng khứ khinh khinh,
Mau như diễn chiếu nhẹ thành bóng mây.
Cửa Tây-Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu-diêu.
Tiên-phong Phật-cốt mỹ-miêu,
Vào kính Bạch-Ngọc lễ triều CHÍ-LINH.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH TẤN-LIÊM

(Giọng Nam-Ai)

Dây oan-nghiệt dứt rời trái-chủ,
Nường huyền-linh sạch giữ thất-tình.
Cần khôn bước Thánh thượng trình,
Giải xong xác tục mượn hình Chí-Tôn.
Khối vật chất vô hồn viết tử,
Đất biến hình tự thử qui căn.
Đừng vì thân ái nghĩa nhân,
Xôn-xao thoát khổ xa lần bến mê.
Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến lịnh phục hồi.
Từ từ Cực-Lạc an vui,
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu-thăng.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU SIÊU

(Giọng Nam-Ai)

Đầu vọng bái Tây Phương Phật-Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.
Quan-Thế-Âm lân-mẫn ân-cần,
Vớt lê-thứ khổ trần đọa lạc.

Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Bố Từ-Bi tế-bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái-Ất Thiên-Tôn,
Miền âm-cảnh ngục-môn khai-giải.
Ôn Đông-Nhạc Đế-Quân quảng-đại,
Độ kẻ lành chế cải tai ương.
Chốn Dạ-đài Thập-Điện Từ-Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thảm-thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly-tiết,
Xá linh-quang tiêu-diệt tiền-khiên,
Đặng nhẹ-nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi Phước-địa ở yên tu-luyện.
Xin Trời Phật chứng lòng sở-nguyện,
Hộ thương-sanh u hiển khương-ninh. (1)

(1) Tụng tiếp bài kinh CẦU HỒN KHI ĐÃ CHẾT RỒI “*Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào ...*” vì sợ e cho vong-hồn hoặc là người không tu mà Hội-Thánh mới độ hồn, hoặc Đạo-Hữu phạm thệ mà đi xuống cõi Phong-Đô, nên trước phải tụng bài Kinh Cầu Siêu “*Đầu vọng-bái Tây-Phương Phật-Tổ*” v.v...hầu cho vong-hồn hồi-dương đặng rồi, thì tụng tiếp bài KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI “*Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào ...*” đặng vong-hồn hưởng phép siêu-thăng Tịnh-độ.

Phải tụng xen kẽ như vậy cho đủ 3 lần. .. Khi dứt thì niệm câu chú: “NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT” (3 lần).

KINH ĐƯA LINH CỬU (1)

(Giọng Nam-Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ lịnh,
Giữ chơn-hồn xa lánh xác trần.

Nam-Mô Địa-Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên-cảnh, lánh gần Phong-Đô.

Nam-Mô Tam-Trấn hư-vô,
Oai-nghiêm độ rỗi Cao-Đồ qui-nguyên.

Nam-Mô Tam-Giáo diệu-huyền,
Tuyệt luân Bát-Nhã đưa thuyền độ vong.

Nam-Mô Bạch-Ngọc công đồng,
Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.

Nam-Mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,
Mở cơ tận độ nhẹ-nhàng chơn-linh.

Cửa Cực-Lạc thình thình rộng mở,
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.

Tòa sen báu vật xin đưa,
Chơn-linh an ngự cho vừa quả duyên.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

(1) Đồng-nhi tụng tới chừng hạ-huyệt mới thôi.

KINH HẠ HUYỆT

(Giọng Nam-Ai)

Thức giấc mộng huỳnh-lương vừa mãn,
Tiếng phồn-ba hết thoáng bên tai.

Giải thi lánh chốn đọa-đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn-Khôn.

Phép giải-oan độ hồn khỏi tội,
Phước tiêu-diêu nắm mối trường-sanh.

Ơn nhờ hồng-phước Chí-Linh,
Lôi-Âm tự-toại, Bồng-Dinh hưởng nhàn.

Nhờ Hậu-Thổ xương tàn gìn-giữ,
Nghĩa CHÍ-TÔN tha thứ tiền-khiên.

Đưa tay vịn phép diệu-huyền,
Ngọc-Hư lập vị cứu tuyền lánh chơn.

Ngó Cực Lạc theo hườn Xá-lợi,
Cửu-Trùng-Thiên mở lối qui-nguyên.

Rõ-ràng Phật cốt tiền duyên,
Nước Cam-Lồ rửa sạch thuyền độ nhân.

(tụng 3 lần)

THƯỜNG CỬ NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI

(Tụng kinh này rồi tụng tiếp Chú Vãng-Sanh)

VÃNG SANH THẦN-CHÚ

Nam-mô A-Di-Đa Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Dạ Đa
Điệt Dạ Tha, A-Di Rị-Đô Bà-Tì, A-Di Rị-Đa Tất Đam
Bà-Tì, A-Di Rị-Đa, Tì-Ca Lan-Đế, A-Di Rị-Đa Tì-Ca-
Lan-Đa, Đà Di-Nị-Dà Đà-Na Chử-Đa Ca-Lệ Ta-Bà-Ha
(3 lần).

Rồi niệm câu chú: Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông
Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)

KINH KHAI CỬU

Đại-Tường và Tiểu-Tường

(Giọng Nam-Xuân)

Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thần đặng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa.
Cõi thảm khổ đã vừa qua khỏi.
Quên trần-ai mong mỗi Động-Đào.
Ngó chi khổ-hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi thiên.
Giọt lụy của Cửu-huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm-luân.

Nắm cây huệ-kiếm gươm thần,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây (1).

THƯỜNG-CỬ NAM-HẢI QUAN-ÂM NHỨ-LAI

KINH ĐỆ NHẤT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Vườn Ngạn-Uyển sanh hoa đã héo,
Khối hình-hài đã chịu rã tan.

Bảy dây oan-nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
Kìa Thiên-cảnh con đường vùi-vội,
Ánh Hồng-Quân đương chói Ngọc-Lâu.
Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam-Thiên.
Khá tỉnh thức tiên-duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan-trái buổi sanh.
Đem mình nương bóng Chí-Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
Phách anh-linh ắt phải anh-linh.

(1) Mỗi tuần cửu phải tụng bài kinh này trước rồi tiếp tụng bài Nhứt Cửu hay Nhị Cửu v.v... , hoặc Tiểu-Tường hay Đại-Tường (tụng 3 lần như vậy)

Quản bao thập ác lục hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NHỨT-NUỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Tây-Vương-Mẫu vườn Đào ướm chín,
Chén trường-sanh có lệnh ngự ban.

Tiệc hồng đã dọn sẵn-sàng,
Chơn-Thần khá đến hội hàng chư-linh.
Đã thấy đủ Thiên-đình huyền pháp,
Cổ giác thân lên đạ Ngân-Kiều.

Đầu-Tinh chiếu thấu Nguyên-Tiêu,
Kim-Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hư.
Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
Thần im-đim dường nét thiếu-quang.

Xa chừng thế-giái Địa-hoàn,
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ-nhàng cao thẳng.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NHỊ-NUỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ TAM CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Cõi Thanh-Thiên lên miền Bồng-Đảo,
Động Thiên-Thai bầy lão đón đường.
Cam-Lồ rưới giọt lành dương,
Thất tình lục-dục như đường tiêu-tan.
Cung Đẩu-Tốt (1) nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ lĩnh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng dục-tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.
Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách,
Hội Thánh-minh giao sách Trường-xuân.
Thanh quang rỡ rỡ đòi ngàn,
Chơn hồn khoái-lạc lên đàng vọng Thiên.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

TAM-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ TỨ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,
Cõi Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.

(1) CHÁNH VĂN Cung Đẩu-Suất

Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào cung Tuyệt-khổ kiến Huyền-Thiên-Quân.
Trừ quái khí roi thần chớp-nhoáng,
Bộ Lô-Công giải tán trước-quang.
Cửa lầu Bát-Quái chun ngang,
Hỏa-Tinh Tam-muội thiêu tàn oan-gia.
Đạp Thái-Sơn nhảy qua Đẩu-Suất,
Định Kim-Câu đến chực Thiên-môn.
Chơn-thần đã nhập Càn-khôn,
Thâu quyền độ thế bảo-tồn chúng-sanh.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 3 lần*)

TỨ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ NGŨ CỬU

(*Giọng Nam-Xuân*)

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ,
Cõi Xích-Thiên vội mở ải-quan.
Thiên-Quân điều động linh-phan.
Cả miền Thánh-vực nhận-nhàng tiếp nghinh.
Đài Chiếu-giám cảnh minh nhẹ bước,
Xem rõ-ràng tội phước căn sinh.
Lần vào cung Ngọc diệt hình,
Khai kinh Vô-Tự đặng nhìn quả duyên.

Đắc văn-sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền-công trụ nghĩa hóa thân.
Ky kim-quang kiến Lão-Quân,
Dựa xe Như-Ý oai thần tiến thẳng.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGŨ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ LỤC CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Bạch-Y-Quan mở đàng rước khách,
Cõi Kim-Thiên nhẹ tách Tiên xa.
Vào cung Vạn-Pháp xem qua,
Cho tường cự nghiệp mấy tòa thiên-nhiên.
Cung Lập-khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim-sa đặng dự Như-Lai.
Minh-Vương Khổng-Tước cao bay,
Đem chơn-thần đến tận đài Huệ-Hương.
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh-thể,
Trừ tiêu tàn ô-ước sinh-quang.
Thiên thiêu trối tiếng nhật khoan,
Đưa linh thẳng đến Niết-Bàn mới thôi.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

LỤC-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ THẤT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Nhẹ phôi-phối dồi-dào không-khí,
Hạo-Nhiên-Thiên đã chí môn-quan.
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào-quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên.
Cung Chưởng-Pháp xây quyền Tạo-hóa,
Kiến Chuẩn-Đề thạch-xá giải thi.
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ-Hiền Thần Tiên hội hiệp,
Dở Kim-Cô đưa tiếp linh-quang.
Im-lìm kìa cõi Niết-Bàn,
Lôi-Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

THẤT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ BÁT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Hơi Tiên-tửu nức-nồng thơm ngọt,
Phi Tưởng-Thiên để gót tới nơi.
Mùi trần khí đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi-hồi chung phong.

Cung Tận-Thức thân-thông biến hóa,
Phổ-Đà-Sơn giải quả Từ-Hàng.
Cõi Kim-Hầu đến Tịch-San,
Đầu-vân nương phép Niết-Bàn đến xem.
Cung Diệt-Bửu ngọc rèm đã xủ,
Nghệp hữu-hình tượng đủ vô-vi.
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam-Lồ rửa ai bi kiếp người.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ CỬU CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Vùng thoai-khí bát hồn vận-chuyển,
Tạo-hóa-Thiên sanh biến vô cùng.
Hội Bàn-Đào Điều-Trì-Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.
Cung Bắc-Đầu xem căn quả số,
Học triều-nghi vào ở Linh-Tiêu.
Ngọc-Hư-Cung, sắc lệnh kê,
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

CỬU-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Nơi Kim-Bồn vắn-vắn ngươn chất,
Tạo hình-hài các bậc nguyên nhân.

Cung Trí-Giác, trụ tinh thân,
Huần hư mâu-nhiệm thoát trần đấng Tiên.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

DIÊU-TRÌ KIM-MÃU

KINH TIỂU-TƯỜNG (200 ngày) (1)

(Giọng Nam-Xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên-Đấng tướng tín,
Hư-Vô-Thiên đến thính Phật-điều.

Ngọc-Hư đại hội ngự triều,
Thiền quang nhị bá Thiên-Kiều để chơn.

Bồ-Đề-Dạ dẫn hồn thượng tẩn,
Cực-Lạc-Quan đẹp phận Tây-Qui.

Vào Lô-Âm, kiến A-Di,
Bộ Công Di-Lặc Tam-Kỳ độ sanh.

Ao Thất-Bửu gọi mình sạch tục,
Ngôi liên-đài quả phúc Đà-Lam.

Vạn-Linh trở tiếng mắng thàm,
Thiên-thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

DIÊU-TRÌ KIM-MÃU

1) Nghĩa là khi làm tuần cửu cửu rồi, đếm đủ 200 ngày thì làm Tiểu-Tường.

KINH ĐẠI-TƯỜNG (300 ngày) (1)

(Giọng Nam-Xuân)

Hỗn-Nguơn-Thiên dưới quyền Giáo-chủ,
Di-Lặc đương đầu thủ phổ duyên.
Tái sanh sửa đổi chơn-truyền,
Khai cơ tận độ cứu-tuyên diệt vong.
Hội Long-Hoa tuyển phong Phật vị,
Cõi Tây-phang đuổi quỷ trừ ma.
Giáng linh Hộ-Pháp Di-Đà,
Chuyển cây Ma-Xử đuổi tà trục tinh.
Thâu các Đạo hữu-hình làm một,
Trường thi Tiên, Phật dượt kiếp khiên.
Tạo Đời cải dữ ra hiền,
Bảo-sanh nắm giữ diệu huyền CHÍ-TÔN.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

THÍCH-CA MÂU-NI VẤN-PHẬT

(1) Nghĩa là khi làm Tiểu-Tường rồi, đếm đủ 300 ngày thì làm Đại-Tường.

DI-LẶC CHƠN KINH

BÀI KHAI KINH

(Giọng Nam-Xuân)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.
Ngã kim thính văn đặc thọ trì,
Nguyện giải Tân-kinh chơn thiết nghĩa.

THÍCH-CA MÂU-NI VĂN PHẬT thuyết

DI-LẶC CHƠN KINH

Thượng Thiên Hồn-nguơn hữu: Brahma Phật, Çiva Phật, Christna Phật, Thanh-Tịnh Trí Phật, Diệu Minh-Lý Phật, Phục-Tướng Thị Phật, Diệt-Thể Thắng Phật, Phục-Linh Tánh Phật, nhưt thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp-chướng luân-chuyển hóa sanh, năng du ta bà thế-giái độ tận Vạn-Linh đặc qui Phật-vị.

Hội Nguơn-Thiên hữu: Trụ-Thiện Phật, Đa-Ái Sanh Phật, Giải-Thoát Khổ Phật, Diệu-Chơn-Hành Phật, Thắng-Giái-Ác Phật, nhưt thiết chư Phật tùng

lĩnh **DI-LẶC-VUÔNG PHẬT**, năng chiếu diệu-quang tiêu trừ nghiệp chướng.

Nhược hữu chúng-sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng từng thị Pháp-điều Tam-Kỳ Phổ-Độ, tất đặc giải-thoát luân hồi, đặc-lộ Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề thị chi chứng quả Cực-Lạc Niết-Bàn.

Nhược nhưn đương sanh, nhưc nhưn vị sanh nhưc nhưn hữu kiếp, nhưc nhưn vô kiếp, nhưc nhưn hữu tội, nhưc nhưn vô tội, nhưc nhưn hữu niệm, nhưc nhưn vô niệm, thính đặc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đặc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề tất đặc giải thoát.

Nhược hữu nhưn thọ-trì khủng kinh ma-chướng, nhưc tâm thiện niệm: Nam-mô **DI-LẶC VUÔNG BỒ-TÁT**, năng cứu khổ ách, năng cứu tam-tai, năng cứu tật-bệnh, năng độ-dẫn chúng sanh thoát chư nghiệp-chướng tất đặc giải-thoát.

Hư-Vô Cao-Thiên hữu: Tiếp-Dẫn Phật, Phổ-Tế Phật, Tây-Qui Phật, Tuyển-Kinh Phật, Tế-Pháp Phật, Chiếu-Duyên Phật, Phong-Vị Phật, Hội-Chơn Phật, như thị đẳng hàng hà sa số chư Phật từng lĩnh **NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT**, dẫn-độ **CHƠN-LINH** đặc Pháp, đặc Phật, đặc duyên, đặc vị, đặc A-NẬU ĐA-LA TAM-DIỆU TAM-BỒ-ĐỀ chứng quả nhập

**CỤC-LẠC Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo-
định Thiên-Thi tận-độ Chúng Sanh đắc qui Phật-vị.**

**Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tu trì
thính ngã dục đắc Chơn-Truyền niệm thủ NHIÊN-
ĐĂNG CỔ-PHẬT thường du ta bà Thế Giới, giáo-
hóa Chơn-Truyền phổ tế Chúng Sanh giải-thoát
lục-dục thất tình thoát đọa luân hồi tất đắc giải-
thoát.**

**Tạo-Hóa Huyền-Thiên hữu: Quảng-Sanh Phật,
Dưỡng-Dục Phật, Chưởng-Hậu Phật, Thủ-Luân
Phật, dĩ Cửu-vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa
số chư Phật, tòng lĩnh KIM-BÀN PHẬT-MẪU năng
tạo, năng hóa VẠN-LINH, năng du ta bà thế-giới
dưỡng-dục quần sanh qui nguyên Phật-vị.**

**Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân thính
ngã dục tu phát nguyện: Nam-mô KIM-BÀN
PHẬT-MẪU dưỡng-dục quần linh, nhược hữu sanh,
nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp,
nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược
vô niệm, hườn hư thi hình đắc A-NẬU ĐA-LA Tam-
Diệu Tam Bồ-Đề Xá-Lợi-Tử qui-nguyên Phật-vị tất
đắc giải-thoát.**

**Phi-Tướng Diệu-Thiên hữu: Đa-Pháp Phật, Tịnh-
Thiện-Giáo Phật, Kiến-Thăng Vị Phật, Hiển-Hóa-
Sanh Phật, Trục Tà-Tinh Phật, Luyện-Đắc Pháp**

Phật, Hộ-Trì Niệm Phật, Khai-Huyền-Cơ Phật, Hoán-Trước-Tánh Phật, Đa Phúc-Đức Phật, như thị đẳng hằng-hà sa số chư Phật, từng lĩnh TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng du Ta-Bà Thế-Giái thi pháp hộ-trì Vạn-Linh Sanh-Chúng.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam-mô TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng-Sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệp-chướng, tất đắc giải-thoát.

Hạo-Nhiên Pháp Thiên hữu: Diệt-Tướng Phật, Đệ-Pháp Phật, Diệt-Oan Phật, Sát-Quái Phật, Định-Quả Phật, Thành-Tâm Phật, Diệt-Khổ Phật, Kiên-Trì Phật, Cứu-Khổ Phật, Xá-Tội Phật, Giải-Thể Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lĩnh CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT thường du ta-bà thế-giái độ-tận Vạn-linh.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam-mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT, năng trừ ma-chướng quỷ tai, năng cứu khổ-ách nghiệp-chướng, năng độ chúng sanh qui ư Cực-Lạc, tất đắc giải thoát. (1)

(1) Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phật, hễ niệm danh mỗi vị lạy 1 lạy.

Nam-Mô DI-LẶC VƯƠNG PHẬT

- **Brahma Phật**
- **Civa Phật**
- **Christna Phật**
- **Thanh-Tịnh Trí Phật**
- **Diệu-Minh-Lý Phật**
- **Phục-Tưởng Thị Phật**
- **Diệt-Thể Thắng Phật**
- **Phục-Linh Tánh Phật**
- **Trụ-Thiện Phật**
- **Đa-Ái-Sanh Phật**
- **Giải-Thoát Khổ Phật**
- **Diệu-Chơn Hành Phật**
- **Thắng-Giái Ác Phật**
- **NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT**
- **Tiếp-Dẫn Phật**
- **Phổ-Tế Phật**
- **Tây-Quy Phật**
- **Tuyển-Kinh Phật**
- **Tế-Pháp Phật**
- **Chiếu-Duyên Phật**
- **Phong-Vị Phật**
- **Hội-Chơn Phật**

Nam-mô KIM-BÀN PHẬT-MÃU

- **Quảng-Sanh Phật**
- **Dưỡng-Dục Phật**

- **Chưởng-Hậu Phật**
- **Thủ-Luân Phật**
- **Cửu Vị Nữ Phật**

Nam-Mô TỪ-HÀNG BỒ-TÁT

- **Đa-Pháp Phật**
- **Tịnh-Thiện-Giáo Phật**
- **Kiến-Thăng Vị Phật**
- **Hiển-Hóa Sanh Phật**
- **Trục-Tà-Tinh Phật**
- **Luyện-Đặc-Pháp Phật**
- **Hộ-Trì Niệm Phật**
- **Khai-Huyền-Cơ Phật**
- **Hoán-Trước-Tánh Phật**
- **Đa-Phúc-Đức Phật**

Nam-mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT

- **PHỔ-HIÊN BỒ-TÁT**
- **Diệt-Tướng Phật**
- **Đệ-Pháp Phật**
- **Diệt-Oan Phật**
- **Sát-Quái Phật**
- **Định-Quả Phật**
- **Thành-Tâm Phật**
- **Diệt-Khổ Phật**
- **Kiên-Trì Phật**
- **Cứu-Khổ Phật**

- **Xá-Tội Phậ**
 - **Giải-Thể Phậ (1)**
-

KINH SÁM-HỐI (2)

(Giọng Nam-Xuân)

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa-Công xét kỹ ban ơn.
Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.
Giữ cho trong sạch linh hồn,
Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.
Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.

-
- (1) Tụng đến đây, niệm câu chú của Thầy (3 lần và lạy 12 lạy)
 - (2) Kinh này tụng ngày Sóc Vọng, còn ngày thường lữ có lầm-lỗi điều chi, phải tụng mà xin tội.

Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.
Khi vận thối lung-lãng chẳng kể,
Lúc suy-vi bày lẽ khẩn-cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần-minh chánh-trực có đâu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lãng loạn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.
Đó là báo-ứng nhân tiền,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân-thể,
Ham làm giàu của để bằng non.
Một mai nhắm mắt đâu còn.
Dem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chằng.
Trên đầu có bủa giăng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâm.
Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
Mà gở-ganh oán chạ thù vợ.
Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra.

Thấy hình khổ dạ ta đau nỗi,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.
Quấy rồi phải biết ăn-năn,
Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngõ tài hiền.
Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nâng yếu thế binh quyền mồ hôi.
Làm con phải trau-giồi hiếu-đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu mi.
Giá trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh-liệt mới mâu.
Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiên chồng khi dễ công-cô.
Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh-cạnh hồ-đồ sân-si.
Tánh ngoan-ngạnh không vì cô bác,
Thói lẳng-loàn bạn tác khinh-khi.
Ngày sau đọa chốn Âm-Ty,
Gông kèm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.

Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mền chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nàn chớ bỏ tránh xa.
Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nâng đỡ ruột-rà thương nhau.
Người trung-trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chước an bang.
Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kế tà.
Phận làm tớ thật-thà trung-tín,
Vớ chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu-mâu biếng nhác,
Mà quên lời phú-thác dặn dò.
Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian-trá so-đo tấc lòng,
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ dạo dòm nhà,
Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói năng minh chánh lời ra phải nhìn.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ dại
Đừng gian mưu hãm-hại người hiền.
Anh em bằng-hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiêng phải vì.

Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng.
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngơ.
Làm người phải kính thờ Thần, Thánh,
Giữ lời nguyện tâm-tánh tưởng tin.
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như nguyện.
Chừa thói xấu đảo-điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Đối người nào khác đối Trời,
Trời đâu dám đối ra đời ngỗ-ngang.
Chớ làm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biến lăng-loàn.
Con người có trí khôn-ngoan,
Tánh linh hơn vật biết đàng lễ nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước,
Đừng buông lời lấn lướt hồ-đồ.
Thuận cùng chú bác cậu cô,
Bà con chòm xóm ra vô khiêm-nhường.
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh điều xích-mích đâu nguôi dạ hờn.
Khi tế tự chớ lờn chớ dễ,
Việc quan, hôn, thủ lễ nghiêm-trang.

Gìn lòng chẳng khá lăng-loàn,
Lễ-nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.
Giàu sang ấy Ở Trên giúp sức,
Phước ấm no túc thực túc y.
Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát miếng chai.
Hoặc là đình nhọn, chông gai,
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.
Thi ân hậu bạc ngàn khó sánh,
Rán tập thành sửa tánh từ hòa.
Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công phu.
Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiêm,
Lâu ngày đồn tính đếm có dư.
Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
Thường dạn làm tội lại hằng-hà.
Vì chứng tự thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mảy hào.

Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
Biết ăn năn xét lấy sửa lòng.

Làm người nhờn-nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đong chẳng sồn.
Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra.

Việc chi cũng có chánh tà,
Làm điều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.
Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
Liệu sức mình cho hẵn sẽ làm.

Chớ đừng thấy của dấy tham.
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.
Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt tù.

Trong đời rất hiếm võ-phu,
Lường cân, tráo đấu, dối tu cúng chùa.
Còn hoi-hóp tranh đua bay nhẩy,
Nhắm mắt rồi phủi tẩy lợi danh.

Lương-tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
Người quân-tử chẳng thà chịu khổ,
Đâu làm điều nhục tổ hổ tông.

Đứa ngu thấy của thì mong,
Không gìn tội-lỗi phép công nước nhà.
Bày chước độc, xúi ra việc quấy,
Tổn cho người mà lấy lợi riêng.

Hễ nghe khoa động đồng tiền,
Sửa ngay làm vậy không kiêng chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kẻ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền.
Làm quan tính kế đảo điên,
Gạt thâu gia sản, đất điền của dân.
Thả tô-tớ thôn lân húng hiếp,
Bức gái lành, ép thiếp đòi hầu.
Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau suy sụp đáo đầu ra chi.
Gái xướng-ky, trai thì du-đãng,
Phá tan hoang gia sản suy-vi.
Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian-dâm đại tội,
Lấy vợ người làm lỗi tiết-trình.
Tuy là Trời Đất rộng thình,
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người.
Lương-tâm biết hổ người chừa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội lông mang.
Việc lành, việc dữ đồn vang,
Tuy là khuất bóng xương tan tiếng còn.
Gái tiết-hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèο mả gà đồng.
Làm điều nhục-nhã tổ-tông,
Tiếng như giặt rửa biển sông đặng nào.

Trai trung hiếu sửa trau ba mối,
Đừng buông lung lầm-lỗi năm hằng.
Hung-hoang tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
Thà tiết-kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lụ làm ăn.
Lòng chừa biếng nhác kiêu căng,
Của tiền lãng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức háo-sanh Tiên, Phật một màu.
Thượng cầm hạ thú lao-xao,
Côn-trùng thảo-mộc loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình đặng sống,
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.
Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt thời rất oan.
Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo-trá.
Lưỡi rập chim, thuốc cá, đốt rừng.
Thương thay phá noãn lầy-lừng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác-nghiệt,
Cướp giựt rồi chém giết mạng người,
Đoàn năm, lũ bảy dạo chơi,
Hiếp người lương-thiện, phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lần nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.

Cũng đừng bài bạc lận nhau,
Rủ ren rù quến, lấy xâu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
Thánh, Thần đâu tư lịnh bỏ qua.
Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung-ác đọa sa A-Tỳ.
Sống dương-thế hành thì căn bệnh,
Xui tai-nàn dập-dính theo mình.
Ăn-năn khử ám hồi minh,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thâm lo gây họa,
Đem lòng thù hãm dọa rắp đường.
Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Nước tràn lụt ngập ruộng vườn tan hoang.
Thêm liều mạng đặng toan đồ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.
Khi hồn lìa khỏi trần gian,
Hóa ra nạ-quỷ cơ-hàn khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gổ-ganh.
Thấy ai làm phải làm lành,
Xiểm-gièm cho đặng khoe danh của mình.
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân tộc ruột-rà.
Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.

Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.
Thí tiền, thí bạc, chẩn bần,
Người đau thí thuốc, Thánh, Thần phước ban.
Đêm thanh vắng chớ toan mưu dối,
Xúi trẻ thơ lầm-lỗi ngõ-ngang.
Âm đài gông trống sẵn-sàng,
Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
Các thơ truyện huê tình xé hủy,
Kẻ để đời làm lụy luân-thường.
Nói lời tục tĩu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay!
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tối làm chùa, dối cấy in kinh.
Ăn gian xối bột cho mình,
Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm-vương.
Thêm những sãi giả nường cửa Phật,
Cửa thập phương châu cấp thê nhi.
Ngày sau đọa lạc Âm-Ty,
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.
Thủy-triều vận-tải biển đông,
Lòng hăng dưng ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ đắng cay biết mấy,
Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong,

Làm ra lúa gạo dày công,
Dầm mưa dan nắng kẻ nông nhọc-nhần.
Nhờ Diêm-Đế đức cao ân nặng,
Tìm lúa khoai người đặng no lòng.
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc dạ lang lần lữa,
Nhơn thất mùa bế dựa gặt-gao.
Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắc Trời nào dung cho.
Ổn trợ giúp khá lo đèn báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
Chớ oán-chạ tham-lam ngược-ngạo,
Bội nghĩa ân trở-tráo chước sâu.
Luân-hồi thưởng phạt rất mầu,
Chuyển thân tái thế ngựa trâu công điền.
Người phú túc vun nền âm đức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo.
Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tặng quá vốn kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn.
Phật Trời nhơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời.

Phận làm chủ lấy lời nhỏ-nhẹ,
Mà nghiêm-trừng mấy kẻ tội-đòi.
Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chửi rửa đòn roi không từ.
Tánh độc-ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-Cung luật xử nặng-nề.
Đánh đòn khảo kẹp góm-ghê,
Hành hình khổ-não chẳng hề nới tay.
Miền âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cõi dương-trần tội quá dẫy đầy.
Thánh-hiền Kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoài.
Kẻ lỗ-mãng chê bai khinh-dể,
Rằng thác rồi còn kể ra chi.
Nhân tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
Mà hung hăng chẳng nghĩ chẳng suy.
Thi-hài như gỗ biết gì,
Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng dứt hơi, hồn xuất,
Quỉ vô-thường sẵn chực đem đi.
Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
Xét xem công quả chẳng ly mảy hào.
Người lương thiện ra vào thông-thả,
Kẻ tội nhiều đày-đọa rất minh,

Phật, Trời phép lạ hiển-linh,
Hành cho tan xác huờn hình như xưa.
Con bất hiếu xay cưa đốt giã,
Mổ bụng ra phanh rã tim gan.
Chuyển thân trở lại trần gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kìa những gái lấy lừng hạnh xấu,
Bỏ vạc đồng đốt nấu thảm kinh.
Vì chưng trinh-tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.
Kẻ tham lợi cột mai cột mối,
Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon.
Dĩ-dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hớn-hở,
Chốn Diêm-Đình phạt quả trừng răn.
Gông kèm khảo kẹp lăng-xăng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục đao kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gồm ghê.
Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy tràn-trề ngục môn.
Hành đến chết huờn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh-lâu.
Ngày đêm đưa rước chực-chầu,
Công-bình Thiên-Đạo phép mầu chí linh.

Móc nhọn vắt treo mình nhỏng-nhảnh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.
Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian, đong thiếu, Thánh Thần chẳng kiêng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhân xúm lại phân thân.
Hình này phạt kẻ đại ngậy,
Khinh khi Tam-giáo đọa-đày thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã-rục thịt xương.
Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng-bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm-chởm,
Thấy dùn mình táng đờm rất ghê,
Thây người máu chảy dầm-dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai.
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tớ phản Thầy, tôi lại bất trung.
Hành rồi giam lại Âm-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
Hình Bào-Lạc cột đồng vôi-vọi,
Đốt lửa hồng ánh giọi chói lò.
Trói người vào đó xát chà,
Vì chưng hung-bạo đốt nhà bán sắn.
Có cọp dữ nhả răng đưa vấu,
Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thân.

Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nay hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xô người vào, lội lặn nhồm thay!
Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
Trời lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
Để hành kẻ chứa sâu, lương của,
Trù ếm người, chửi rửa Tổ Tông.
Đồ dơ giặt đổ rạch sông,
Đương khi uest trước thẳng xông chỗ thờ.
Vào bếp núc chỗ như không kể,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.
Buông lời tục tĩu dâm loạn,
Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội này.
Ao rộng sâu chứa đầy giòi tửa,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy-lừng.
Gạo cơm hủy hoại quen chường,
Phạt ăn dơ-dáy mới ứng tội hình.
Cột trời ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ-xoa đánh vả kẹp cửa.
Vì chưng chửi gió mắng mưa,
Kêu tên Thần, Thánh chẳng chừa chẳng kiêng.
Bàn chông nhọn liên liên đánh khảo,
Tra tội nhờn, gian xảo ngược-ngang.
Hành người bế dịch, trợ hoang,
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.

Thành Uổng-Tử cheo-leo gớm ghiếc,
Cầm hồn oan rên siết khóc than.

Dương-gian ngỗ-nghịch lăng-loàn,
Liều mình tự-vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa-Ngục đọa-đày hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân-hồi.

Hóa-công xem xét đến bồi,
Lành siêu dữ đọa thêm nhồi tội căn.
Cầu Nại-Hà bắc giảng sông lớn,
Tội nhờn qua óc rởn dùn mình.

Hụt chơn ván lại gập-ghình,
Nhào đầu xuống đó cua kinh rửa thây.
Nhiều thứ răn mặt mà y dữ-tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.

Gấp thây nuốt sống ăn tươi,
Vì bày thừa kiện móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đầy nghệt trong ngoài!

Phạt răn quên gái, dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc-lầm sám-hối tội căn.

Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giềng nắm chặt, năm hàng chớ lơ.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.

Lâm nguy miệng vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.
Chớ thái-quá đừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.
Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiệt rày phước duyên.
Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà.
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buông tiếng thị phi khinh dể,
Rán làm lành phước để cháu con.
Làm người nơn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

BÀI KHEN-NGỢI KINH SÁM-HỐI *(Giọng Nam-Xuân)*

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.
Một là hối-ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu-thăng cứu-huyền.

Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên-miên thái-bình.
Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thảnh-thơi.
Luân-hồi trở lại trên đời,
Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình-an,
Nước giàu dân mạnh thanh-nhàn muôn năm.

BÀI XUNG-TỤNG CÔNG-ĐỨC PHẬT, THÁNH, TIÊN, THẦN *(Giọng Nam-Xuân)*

Hào-quang chiếu chín tầng mây bạc,
Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.
Phép linh thiết rất chí công,
Hóa sanh muôn vật, ngưỡng trông phước đời.
Trên Điện-Ngọc Vua Trời ngự giáng,
Trước đền vàng phán đoán phân-minh.
Cõi trần trung giải thình-thình,
Phàm gian lao-khổ đao binh tai-nàn.
Lòng Trời cảm cứu an lê-thứ,
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn.

Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân,
Văn-Tuyên Khổng-Thánh khuyến dân răn đời.
Ghi các sách ngàn lời để lại,
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra.
Tây-phương cỡi Phật chói lò,à,
Từ-bi Phật-Tổ hải-hà độ dân (*cúi đầu*).
Lòng cảm xót dương trần lận đận,
Ra oai-linh tiếp-dẫn nhưn cầm.
Phổ-Đà có Phật Quan-Âm (*cúi đầu*),
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,
Xuống Hồng-trần khuyến dạy thương sanh.
Lão-Quân ứng hóa Tam-Thanh,
Khuyên răn nhưn vật lòng lành chớ xao.
Cơ huyền-diệu Đạo Cao minh-chánh,
Hiển phép mầu ma lánh quỷ kiêng.
Trừ yêu có Thánh Tề-Thiên,
Qui-y Phật pháp ở miền Tây-Phương.
Oai bốn hướng Thần nhường quỷ sợ,
Đức ba giếng tế trợ thương sanh.
Hớn-Trào Quan-Thánh bia danh,
Trung, can, nghĩa, khí, háo sanh giúp đời.
Tuần ba cửa, cỡi Trời đều dụng,
Xét bốn phương, dân chúng dữ lành.
Linh-Tiêu Thái-Bạch Trường-Canh,
Truyền tau Đế-Khuyết dữ lành nhưn gian.

Chí từ-huệ giúp an lê-thứ,
Thông rõ đời như sự kết hung.
Đại-Tiên ở chốn Tiên-cung,
Lòng lành thi phú thung-dung độ người.
Ánh Xá-lợi sáng ngời Cực-Lạc,
Hiện kim thân Bồ-Tát hóa duyên.
Thiên-Cung : Tinh Tú, Thánh, Tiên,
Địa kỳ: Thần Tướng đàn tiên giáng-lâm.
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng-niệm,
Xin giải nạn Nam-Thiệm Bộ-Châu.
Chúng sanh cảm đức cao sâu,
Rèn lòng, sửa nết, lo-âu làm lành.

GIỚI TÂM KINH (1)

(Giọng Nam-Xuân)

Vọng Thượng-Đế chứng lòng thành-tín,
Chúng sanh đồng bái kính khẩn-nguyên.
Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.
Nguyên Khổng-Thánh bảo toàn Nho-Giáo,
Lấy nghĩa như Đại-Đạo truyền ra.
Tây-phương Phật-Tổ Di-Đà,
Nam-Hải Phổ-Đà cứu khổ Quan-Âm.

(1) Năng tụng bài này mà sửa tánh răn lòng.

Lẽ báo ứng cao thâm huyền-diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình.
Đạo-Quân đức hóa háo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an-linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy đại,
Phép huyền-hư truyền dạy thế-gian.
Mong nhờ lịnh Đức Thánh-Quan,
Ra oai tiêu-diệt cho tàn ác ma.
Trường-Canh chói rạng lò Kim-Khuyết,
Xin ban ơn giải nghiệp cho đời.
Tề-Thiên Đại-Thánh để lời,
Thiện nam, tín nữ nghe thời phải vững.
Chớ tự phụ, cũng đừng khinh ngạo,
Lẽ Trời hăng quả báo chẳng sai.
Lời khuyên già trẻ gái trai,
Khá tua sửa nết, ăn chay làm lành.
Đấng Tạo-Hóa hóa sanh muôn vật,
Phú cho người tánh rất linh thông.
Đặt ra có họ, có dòng,
Vua, thầy, cha, mẹ, vợ, chồng, cháu, con.
Tình huynh-đệ tày non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiếng phải tin.
Cang tam, thường ngũ phải gìn,
Chứa đức, làm lành, làm phước, làm doan.
Gặp người đói rách khốn nàn,
Ra tay chần cứu cho toàn nghĩa nhơn.

Mưa chớ ham giọng đờn tiếng quyến,
Thói dâm phong rừ quyến nguyệt hoa.
Có ngày hư nát cửa nhà,
Xa gần đờn tiếng thúi tha vô cùng.
Trường đồ bác cũng dừng léo tới,
Phường trắng hoa hát bội khá từ.
Những điều nơ-nhuốc phải chừa,
Hỗn-hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm.
Nơi địa ngục gông kèm sẵn đủ,
Để răn loài dâm phụ gian phu.
Ai ai bên chí mà tu,
Phước đem đổi tội cho phu dễ gì?

Có thơ rằng :

Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.

Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông-thiên sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa.

Còn hoa mà lại ích chi đâu,
Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu.

Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt,
Gió lay đèn tắt, nguyệt làu-làu.

Làu-làu một tấm tờ đài gương,
Trung, hiếu, tiết, trinh vẹn mọi đường.
Sang cả mặc người đừng sợ-đỡ,
Hoạnh tài trợ mắt khỏi tai-ương.

Tai ương hoạnh họa luống ưu sầu,
Vì bởi hay bày chước hiểm sâu.
Lập kế đồ mưu âm hại chúng,
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.

Heo trâu thân thể mặt hèn thay,
Mãn kiếp lại còn bị xẻ thây.
Lộng lộng lưới Trời tuy sếu-sáo,
Thưa mà chẳng lọt mảy lông mày.

Mày râu đứng giữa cõi trần-gian,
Gắng sức chống cho vững miếu đàn.
Phận gái tam tòng cùng tứ-đức,
Tề-gia nội trợ vẹn là ngoan.

Ngoan-ngùy chơn-chánh Phật Thần thương
Chơn-chánh liên-hòa với thiện lương.
Thần-Thánh thành, do người chánh thiện,
Thiện-lương chơn-chánh đức không lường.

Không lường kẻ thiện với người hung,
Bợ đỡ giàu-sang phụ khốn cùng.
Ngoài mặt giả tuông người trượng nghĩa,
Trong lòng dối kết chút tình chung.

Tình chung đặng cậy thế người sang,
Mượn tiếng khua môi với xóm làng,
Lời dạy Thần Tiên không kể đến,
Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe-khoang.

U-MINH-CHUNG

- 1- HỒNG CHUNG SƠ KHẨU BẢO KỆ CAO NGÂM.
- 2- THƯỢNG THÔNG THIÊN ĐÀNG HẠ TRIỆT ĐỊA PHỦ.
- 3- KHÁNH CHÚC TAM-KỶ HOẰNG KHAI ĐẠI-ĐẠO.
- 4- CÀN KHÔN ĐẠI THỔNG PHỔ CẬP NGŨ CHÂU.
- 5- ÂN ĐỨC HÓA THÂM CAO THĂNG ĐẠO VỊ.
- 6- TAM THỂ TỬ SANH CHI NỘI CÁC MIỀN LUÂN-HỒI.
- 7- CỬU U THẬP LOẠI CHI TRUNG TẤT LY KHỔ HẢI.
- 8- NGŨ PHONG THẬP VÕ MIỀN TẠO CƠ CẢN CHI TAI.
- 9- NAM MẪU ĐÔNG GIAO CU TRIÊM NGHIÊU-THUẦN CHI NHỰT.
- 10- CAN QUA VĨNH TỨC GIÁP MÃ HỮU CHINH.
- 11- TRẬN BẠI THƯƠNG VONG CỤ SANH TỊNH ĐỘ.
- 12- PHI CẨM TỬU THÚ LA VÕNG BẮT PHÙNG.
- 13- LÃNG TỬ CÔ NHI TẢO HỒI HƯƠNG LÝ.
- 14- VÔ BIÊN THỂ-GIỚI ĐỊA CỬU THIÊN TRƯỜNG.
- 15- VIỄN CẬN ĐÀN-NA TĂNG VIÊN PHƯỚC-THỌ.
- 16- THÁNH TÒA TRẦN TỊNH ĐẠO PHÁP TRƯỜNG-HỨNG.
- 17- THỔ ĐỊA LONG THẦN AN TĂNG HỘ-PHÁP.
- 18- PHỤ MẪU SƯ TRƯỞNG LỤC THÂN QUYẾN THUỘC.
- 19- LỊCH ĐẠI TIÊN VONG ĐỒNG ĐĂNG GIÁC NGẠN.
- 20- NAM-MÔ HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG-ĐẾ NGỌC-HOÀNG ĐẠI THIÊN-TÔN.
- 21- NAM-MÔ ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU VÔ CỰC THIÊN-TÔN.
- 22- NAM-MÔ TÂY-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ THÍCH-CA MẪU-NI THỂ-TÔN.
- 23- NAM-MÔ THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ TAM-THANH ỨNG-HÓA THIÊN-TÔN.

- 24- NAM-MÔ KHỔNG-THÁNH TIÊN-SỨ HÙNG-NHO THẠNH THỂ THIÊN-TÔN.
- 25- NAM-MÔ THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI.
- 26- NAM-MÔ LÝ ĐẠI-TIÊN-TRƯỞNG KIỂM GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ.
- 27- NAM-MÔ HIỆP-THIÊN ĐẠI-ĐỀ QUAN-THÁNH ĐỀ-QUÂN.
- 28- NAM-MÔ GIA-TÔ GIÁO-CHỦ CỨU THỂ THIÊN-TÔN.
- 29- NAM-MÔ THÁI-CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN-PHÁP THIÊN-TÔN.
- 30- NAM-MÔ TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ-PHÁP THIÊN-TÔN.
- 31- NAM-MÔ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT VẠN CHƯỚNG CHƯ TIÊN LIÊN-ĐÀI CHI HẠ.

HẾT

*TÒA-THÁNH, ngày 8 tháng Chạp năm Quý-Sửu
(DL, 31/12/1973)*

**HIẾN-PHÁP
CHƯỚNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI
(Ấn ký)
TRƯỞNG-HỮU-ĐỨC**

SAO-Y BẢN CHÁNH

*NỘI-CHÁNH, ngày 6 tháng 1 Giáp-Dần,
(DL, 28/01/1974)*

**NGỌC ĐÀU-SỨ
KIÊM-NHIỆM NGỌC CHÁNH PHỐI-SỨ
(Ấn ký)**

KINH
THẾ-ĐẠO

KINH THUYẾT PHÁP (1)

(Giọng Nam-Xuân)

Trường phở-tế khó-khăn lắm nỗi,
Cậy Thánh-tâm sửa đổi tánh phàm.
Dù đời với sức không kham,
Mượn quyền thuyết-pháp đặt làm cơ-quan.
Đại-Từ-Phụ hồng ân rưới khắp,
Trợ giúp con đặt lập nên công.
Muốn cho thiên hạ đại-đồng,
Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh.
Nguyện lời nói biến hình bác-ái,
Nguyện chí-thành sửa máy tà gian.
Nguyện cho khí tịnh thân an,
Nguyện xin thính-giả hiểu dàng chơn-tu.
Nguyện các Đấng đương châu Bạch-Ngọc,
Giúp thông-minh lầu thuộc văn-từ,
Cảm quang điều động tâm tu,
Khai cơ giải-thoát mở tù Phong-Đô.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

(1) Vị thuyết-pháp và đồng-nhi đọc.

KINH NHẬP HỘI

(Giọng Nam-Xuân)

Trên Bạch Ngọc Chí-Tôn cao ngự,
Giữa Tây-Phương nắm giữ Thiên-Điều.
Dưới Ngọc-Hư, kể bao nhiêu,
Thiên-Liên các Đấng lập triều trị dân.
Một nuôi nấng tinh-thần tinh-khiết,
Hai dạy răn cho biết tội tình.
Ba lo trị thế thái-bình,
Cộng chung Pháp-Luật Thiên-Đình chí công.
Các con vốn trong vòng Thánh-thể,
Phép tu vi là kế tu-hành.
Mở đường tích cực oai-linh,
Cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.
Đại-Từ-Phụ ra ơn dìu dẫn,
Diệt trí phạm: hờn, giận, ghét, ganh.
Để tâm dưới ánh Chí-Linh,
Soi tường chơn-lý chỉ rành chánh văn.
Cơ chuyển thế khó khăn lắm nỗi,
Mượn Thánh-ân xây đổi cơ Đời.
Thuận như tâm ắt thuận Trời,
Câu kinh Vô-Tự độ người thiện duyên.
Nguyện Ở Trên cho yên trí não,
Nguyện Phật, Tiên dạy bảo chơn linh.

Mang danh Hội-Thánh đã đành,
Nâng tay nhục thể xây hình Chí-Tôn.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

KINH XUẤT HỘI

(Giọng Nam-Xuân)

Nhờ Chí-Tôn dạy khôn lẽ Đạo,
Phật, Thánh, Tiên nhỏ máu nhiệt-thành.
Vạn-linh đã hiệp Chí-linh,
Hội xong cậy sức công-bình Thiêng-Liêng.
Đã gây dựng nên quyền giáo-hóa,
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên-nhân.
Vẹn toàn phạm thể thánh-thân,
Tùng theo Chơn-pháp độ lần chúng sinh.
Các con cúi đầu trình Sư-Phụ, (cúi đầu)
Gìn từ tâm khuyến nhủ tăng-đồ.
Đạo hư-vô, Sư hư-vô,
Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt-sinh.
Cứ nương dưới máy linh cơ Tạo,
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà.
Cửa Địa-Ngục, chóng lánh xa,
Mượn hình Thánh-thể cất nhà cõi Thiên.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

KINH ĐI RA ĐƯỜNG

(Giọng Nam-Xuân)

Thân vận-động trong trường thế-sự,
Đạo nhưn-luân cư xử cùng đời.

Đòi phen lúc biến khi dời,
Thân như bèo-bọt giữa vời linh-đỉnh.
Dòm thấy cuộc kinh-dinh dưới mắt,
E trở tâm tánh bất đổi thay.

Con xin nương bóng Cao-Đài,
Bước ra một bước cảm hoài căn tu.

Gót chơn đưa rũi như sát mạng,
Vật hữu linh phạm nhãn khôn soi.

Xin tha họa gởi tai rơi,
Hồn linh nhờ có ơn Trời chứng minh.
Đại-Từ-Phụ oai-linh bảo hộ,
Những chông gai quét ngõ ven đường,
Đi an-khương, về an-khương,
Cõi Thiên, cảnh tục cũng đường chung nhau.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

KINH KHI VỀ

(Giọng Nam-Xuân)

Cảm tạ ơn trên đầu dìu đỡ,
Từ khi đi khi trở lộn về.

Đặng xong phận sự mọi bề,
Tâm tu lại vững chẳng hề lảng-xao.
Những nhớ bước động Đào buổi trước,
Những nhớ khi Hớn rước Diêu-Trì.

Gã-Ta-Ca, đỡ bước đi,
Ra thành Phật-Tổ gặp kỳ ly cung.
Dẩy xe trâu Côn-Lôn trở bánh,
Lý Lão-Quân mong lánh phong-trần.

Núi Ô-Li-Vê để dấu chân,
Gia-Tô Giáo-chủ giải phần hữu sanh.
Con nguyện xin khuôn linh giúp sức,
Bước ta-bà giục thức huệ-quang.

Lòn thân dưới phép sâu than,
Tìm phương cứu khổ mở đàng giải căn.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

KINH KHI ĐI NGỦ

(Giọng Nam-Xuân)

Các vật-dục xảy ra một buổi,
Cả hành-vi lầm lỗi khôn ngừa.

Sấp mình cúi lạy xin thưa, (lạy)
Ớn trên Từ-Phụ cho chừa tội khiên.
Trong giấc mộng nghĩ yên hồn phách,
Đấng Thiêng-Liêng năng mách bảo giùm.
Bồng-Lai Cực-Lạc chỉ chừng,
Đẩy đưa xác-tục dựa gần cõi linh.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

KINH KHI THỨC DẬY

(Giọng Nam-Xuân)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy,
Con mang ơn cúi lạy Từ-Bi. (lạy)
Tử sanh, sanh tử là chi?
Gẫm trong giấc mộng cũng bì như nhau.
Đây tới sáng xôn-xao với thế,
Nhãng đưa chen kiếm kế sanh nhai.
Có thân giữa chốn đọa-đày,
Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó-khăn.

Xin Từ-Phụ ra ân cứu-độ,
Tăng huyền-linh giác-ngộ chí thành.
Rõ phước đức biết tội tình,
Nắm tâm đấp vững mặt thành Càn-Khôn.
Trên nhờ có CHÍ-TÔN che-chở,
Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ thân hèn.
Đường tu nổi bước cho quen,
Xa trần tẩm-tối cận đèn Thiêng-Liêng.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (*niệm 1 lần*)

KINH VÀO HỌC (1)

(*Giọng Nam-Xuân*)

Đại Từ-Phụ xin thương khai khiếu,
Giúp trẻ thơ học hiểu văn-từ.
Gần điều nên, lánh lẽ hư,
Nương gương thần huệ đặng trừ nghiệt căn.
Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,
Tùng khuôn hồng nhỏ dại lớn khôn.
Buộc yêu thương bạn đồng môn,
Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.
Nguyện tam-cang gìn tâm trọn đạo,
Nguyện ngũ-thường hiếu thảo làm khuôn.

(1) Học trò đọc khi nhập học.

Nguyện nên hương hỏa tông đường,
Nguyện thương lê-thứ trong trường công danh.
Cầu khẩn đấng Chơn-linh nhập thể,
Đủ thông minh học lễ học văn.
May duyên gặp hội Long-Vân,
Thuyền thơ ngọn gió Các Đẳng xuôi đưa.

Nam-Mô Cao-Đài . . . *(niệm 1 lần)*

KINH VÀO ĂN CƠM

(Giọng Nam-Xuân)

Giữa vạn vật con người một giống,
Phải uống ăn nuôi sống thân phàm.
Từ-bi ngũ cốc đã ban,
Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân.
Công Thần-Nông hóa dân buổi trước,
Dạy khôn-ngoan học chức canh điền.
Nhớ ơn bảo mạng Huyền-Thiên,
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh-sanh.

Nam-Mô Cao-Đài . . . *(niệm 1 lần)*

KINH KHI ĂN CƠM RỒI

(Giọng Nam-Xuân)

Nguyện nhớ ơn Nông-Canh nhần-nhoc,
Nguyện ơn người lúa thóc già xay.
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày,
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh.
Con cầu xin mảnh hình tráng kiện,
Giúp nên công xây chuyển cơ Đời.
Trên theo pháp-luật Đạo Trời,
Dưới thương sanh chúng một lời đình-ninh. (1)

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 1 lần)

KINH HÔN-PHỐI

(Giọng Nam-Xuân)

Cơ sanh-hóa Càn-Khôn đào-tạo,
Do Âm-Dương hiệp đạo biến-thiên.
Con người nắm vững chủ-quyền,
Thay Trời tạo thế giữ giếng nhưn-luân.

-
- (1) Mười bài kinh song thất lục bát này của Đức Hộ-Pháp đặt ra, có Đức Chưởng-Đạo Nguyệt-Tâm Chơn Nhưn chỉnh văn lại.

Ở trước mắt Hồng-Quân định phận,
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên.

Trăm năm khá nhớ hương-nguyên,
Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh.
Đã cùng gánh chung tình hòa-ái,
Tua đút cơm, sửa dải làm duyên.

Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên,
Ôm bình, bao tóc sang hèn cũng cam.

Đường tổ-nghiệp nữ nam hương lửa,
Đốt cho nông từ bữa ba sanh.

Giữa đèn để một tác thành,
Đồng sanh, đồng tịch đã đành nương nhau.

Nam-Mô Cao-Đài . . . *(niệm 1 lần)*

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH TỤNG KHI VUA THẮNG HÀ

(Giọng Nam-Ai)

Ôn tác đất ngọn rau nên nặng,

Đạo quân-vương chữ dạn nơi lòng.

Thượng-hoàng sánh đức Chí-Công,
Mặc phò lê-thứ khỏi vòng lao-lung.

Giúp xã tắc tôi trung ra mặt,

Dấy xa-thơ trởi nhật Văn-minh.

Giúp dân hưởng chữ thái-bình,
Văn-ban võ-bá triều-đình đặc an.
Nay gần đặng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế,
Tìm Chí-linh trị thế cứu đời.
Thiên-Tào Thánh ngự an ngôi,
Cầu cho dân chúng khỏi hồi can qua.
Bốn ngàn năm quốc-gia đã lập,
Cõi Nam Châu bồi đắp giang-sơn.
Trụ tâm nâng đỡ quốc-hồn,
Giữ bền danh-nghiệp vĩnh-tồn hậu lai.
Kìa CHÍ-TÔN CAO-ĐÀI đương ngự,
Rưới hồng ân chặt giữ biên-cương.
Sống thì định bá đồ vương,
Qui Thiên dựng lại miếu đường thuở xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI THẦY QUI-VỊ

(Giọng Nam-Ai)

Đường công-danh càng nhìn quảng-đại,
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.
Vái cùng Sư-Phụ linh thiêng,
Chứng lòng đệ-tử đáp-đền ơn xưa.

Dầu hoạn-lộ chưa vừa sở nguyện,
Dầu cửa quyền trọng tiếng chẵn dân.
 Ở cha sanh-hóa ra thân,
Ở Thầy giáo-huấn cũng gần như nhau.
 Khoa võ-môn dầu nhào qua khỏi,
 Trương vi rông học-hỏi nơi ai.
 Đẹp mình với vẻ cân-đai,
 Công thầy tô-điểm từ ngày ấu-xuân.
 Cõi hư-vô nay gần phước Thánh,
 Xin châu-toàn đường hạnh môn-sinh.
 Cõi Thiên xin gửi chút tình,
 Rót chung ly hận gặt mình đưa thương.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH CẦU TỔ-PHỤ ĐÃ QUI-LIỀU *(Giọng Nam-Ai)*

Giọt máu mủ lưu-truyền tại thế,
Con nhặng mong truyền kế lửa hương.
 Nguyện cùng Thất-Tổ xin thương,
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.
 Xưa chẳng đặng phước may gặp Đạo,
 Nay phò-trì con cháu tu tâm.

Dâng gươm huệ kiếm xin cầm,
Chặt lia trái-chủ đặng tâm ngôi Thiên.
Dầu tội-chương ở miền địa-giải,
Dầu oan-gia ở ngoại Càn-khôn.
Dầu mang xác tục hay hồn,
Nhớ cầu Từ-Phụ CHÍ-TÔN cứu nàn.
Dầu đoạt vị ở an Thiên cảnh,
Dầu tái sinh mở cảnh siêu phàm.
Nương thuyền Bát-Nhã cho an,
Dìu chừng con cháu vào đàng nghĩa-nhân.
Kìa lối bóng hồng ân bao phủ,
Cả thế gian đầy đủ đạo mầu.
Âm-dương đôi nẻo như nhau,
Cửu huyền thất tổ giữ câu thọ-trì.
Chốn Tây-phương đường đi thông thả,
Cõi Diêm-Cung tha quả vong căn.
Tiêu-diêu định tánh nắm phan,
Dò theo Cực-lạc đon đàng siêu-thăng.
Nhớ nổi hiếu khó ngăn nét thắm,
Tưởng nguồn ân đốt nắm tâm hương.
Tấc lòng đòi-đoạn đau thương,
Chơn mây vái với hương hồn hiển-linh.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

(Tụng tiếp Kinh Cứu-Khổ)

KINH CỨU-KHỔ

Nam-mô Đại-Từ, Đại-Bi Quảng-Đại Linh Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (3 lần).

Nam-mô cứu khổ, cứu nạn Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công-đức Phật. Phật cáo A-Nan ngôn, thử kinh Đại-Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam-mô Phật lực oai, Nam-mô Phật lực hộ, sử nhơn vô ác tâm linh nhơn thân đắc độ, hồi quang Bồ-Tát, hồi thiện Bồ-Tát, A-Nậu Đại Thiên-Vương chánh điện Bồ-Tát, ma-kheo ma-kheo thanh-tịnh tỳ-kheo, quan-sự đắc tán tụng-sự đắc hứ, chư Đại Bồ-Tát, ngũ bá A-La-Hán, cứu hộ đệ tử (1). . . nhưt thân ly khổ nạn, tự ngôn Quan-Thế-Âm anh-lạc bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai-nạn tự nhiên đắc giải-thoát, tín-thọ phụng hành tức thuyết chơn-ngôn viết : Kim-Ba Kim-Ba-Đế, Cầu-Ha Cầu-Ha-Đế, Đa-La-Ni-Đế, Ni-Ha-La-Đế, Tì-Lê-Ni-Đế, Ma-Ha-Dà-Đế, Chơn-Lăng-Càn-Đế, Ta-Bà-Ha.

{Tụng xong 3 lần, rồi niệm câu chú:

Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)}

(1) Tên họ của bệnh nhơn.

KINH TỤNG CHA MẸ ĐÃ QUI-LIỄU

(Giọng Nam-Ai)

Ôn cục dục cù-lao mang nặng,
Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa.
Âm-dương cách bóng sớm trưa,
Thon-von phận bạc không vừa hiếu thân.
Đầu cúi lạy . . . (1) . . . linh-hiến,
Lễ muối dưa làm miếng hiếu-tâm.
Ven Trời gửi chút tình thâm,
Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.
Xin có tưởng ruột rà máu mủ,
Cõi hư-linh bao phủ ân-hồng.
Cảnh Thiên noi bước Hóa-Công,
Năm phan Tiếp-Dẫn vào vòng Như-Lai.
Chốn Hư-Linh chờ ngày hội-hiệp,
Dầu căn xưa quả kiếp dường bao.
Thà cam vui chốn động Đào,
Đừng vì nhớ trẻ trở vào phàm gian.
Nuốt tiếng than đôi hàng lã-chã,
Tưởng đến điều nhơn quả mà đau.
Xem thân tuổi hạc càng cao,
E ra tử biệt Thiên-Tào định phân.
Nổi hương-lửa nhơn-luân đạo trọng,
Con gìn câu chết sống trọn nghì.

(1) Song thân, hoặc phụ-thân hay mẫu-thân đã qui-liễu.

Sấp mình cúi lạy Từ-Bi,
Tiền khiên phụ-mẫu Tam-Kỳ xá ân.
Xin . . . (1) . . . định thần định tánh,
Noi khuôn linh nẻo Thánh đưa chơn.
Thong-dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.
Chung ly-biệt con đưa tay rót,
Mối thương tâm chưa ngớt đeo sầu.
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu? (2)
Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

-
- (1) Cha mẹ hay lịnh mẹ hoặc lịnh cha đã qui-liếu.
(2) Cha mẹ mà người nào còn sống thì đọc: cha ở đây hoặc mẹ ở đây. Nếu chết hết thì đọc nguyên văn.

KINH CẦU BÀ CON THÂN BẰNG CỐ HỮU ĐÃ QUI-LIỄU

(Giọng Nam-Ai)

Khi dương-thế không phân phải quấy,
Nay hư-linh đã thấy hành-tàng.

CHÍ-TÔN xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nạn độ căn.
Đã từng chịu khó-khăn kiếp sống,
Định tâm-thần giải mộng Nam-Kha.

Càn-khôn để bước Ta-bà,
Đoạt cơ thoát-tục tạo nhà cõi Thiên.
Ở Tạo-hóa tha tiền khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên-nhân.

Tiên phong phủi ngọn phát-trần,
Liên-đài đỡ gót đến gần Tây-Phương.
Cửa Cực-Lạc đơn đường thẳng tới,
Tâm không môn đặng đợi Như-Lai.

Hào-quang chiếu diệu Cao-Đài,
May duyên nay đã gặp ngày siêu-sanh.
Trụ nguyên-tánh hồn linh nhàn-lạc,
Cõi Đào-nguyên cõi hạc thừa long.

Lánh xa trước chất bụi hồng,
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung-dung.

Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả,
Chốn Hư-Vô Tạo-Hóa tìm cơ.

Trên đường Thánh-đức lần dò,
Trường-sanh mầu-nhiệm nơi lò Hóa-Công.
Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,
Diệt trần tình Cam-Lộ tấy nơ.
Ngân-Kiều Bát-Nhã qua bờ,
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu-thăng.

(Tụng kinh này rồi tiếp tụng DI-LẶC CHƠN-KINH)

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG HUYNH-ĐỆ MÃN PHẦN

(Giọng Nam-Ai)

Niềm thủ-túc đã đành vĩnh-biệt,
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
Thân nhau từ buổi lọt lòng,
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.
Câu chọc ruột còn đau-đớn bấy,
Huống âm-dương hết thấy mặt nhau,
Rẽ phân cốt nhục đồng-bào,
Cảnh thiên côi tục lẽ nào không thương.
Thương những thuở huyên đường ôm-ấp,
Thương những khi co đắp chung mền.

Thương hồi thơ bé tuổi tên,
Thương cơn khôn lớn giữ bên nghĩa nhau.
Rủi Thiên số Nam-Tào đã định,
Giải căn sinh xa lánh trần ai.
Khá tua theo bóng CAO-ĐÀI,
Nường mây thoát tục ra ngoài Càn-Khôn.
Khối tình ái hương hồn dầu nhớ,
Tránh oan-gia giải nợ trầm-luân.
Viếng thăm hôm sớm (1)
Trọng câu thần tỉnh ân cần cung Tiên.
Gởi Tổ-Phụ ..(2).. hiền cung-phụng,
Gởi sắp em còn sống nơi đời.
Rót chung ly biệt lừng vơi,
Mảnh lòng tha-thiết đưa người bạn xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

(1) Song thân, hoặc phụ thân hay là mẫu thân đã qui vị.

(2) Anh hay chị mãi phần.

KINH TỤNG KHI CHỒNG QUI-VỊ

(Giọng Nam-Ai)

Niềm ân-ái thân hòa làm một,
Nghĩa sơ-giao khắc cốt ghi xương.
Nhấn mưa gửi gió đưa thương,
Từ đây thiệp tỏ đoạn-trường với ai?
Càng nhớ đến những ngày hội ngộ,
Càng ngổn-ngang mối nợ tình-chung.
Đã đành bẻ gãy chữ đồng,
Hiển linh chứng-chiếu tấm lòng tiết-trinh.
Dầu sống sót cũng đành gọi thác,
Vui chi còn man-mác tơ duyên.
Thiệt-thời cam phận thuyền-quyên,
Chứa-chan giọt lệ cứu tuyền cuộn trôi.
Chàng đã đặt phủ rồi nợ thế,
Xin hiển-linh giúp kẻ góa thân.
Chở-che khỏi kiếp phong-trần,
Gìn gương liệt-nữ hồng quần để soi.
Chàng dầu đặt cảnh cảnh cảnh trí,
Hộ dâu con giữ kỹ nhưn-luân.
Chàng dầu vinh-hiến cảnh Thần,
Gởi trong giấc mộng đặt gần cùng nhau.
Chàng dầu hưởng Thiên-Tào quyền phép,
Đỡ đường trần chật hẹp thân cô.

Chàng dẫu cung Ngọc an ngôi,
Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang.
Gởi hồn phách cho chàng định số,
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan.
Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa!

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI VỢ QUI-LIỄU

(Giọng Nam-Ai)

Tưởng tơ-tóc cùng nhau trọn đạo,
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
Âm-dương đôi nẻo chia phân,
Túy-sơn Vân-mộng mới gần đặng nhau.
Khi để bước phòng đào lạnh ngắt,
Mảnh tàn-y dưỡng nhắc nghi dung.
Thấy cơn tử-biệt nào-nùng,
Hương thê tắt ngọn lạnh lòng tơ duyên.
Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước,
Thẹn non sông chưa ngớt tình nồng.
Phụ-phàng chi bấy Hóa-công,
Lòng nào mà lại cắt lòng không đau.

Nói Tông-Tổ biết bao nghĩa trọng,
Cơ nghiệp còn lưu mộng tang-du.
Mập-mờ nhấn nguyệt đêm thu,
Kẻ còn người mất ai sầu hơn ai?
Vói nhấn khách Dạ-đài có tưởng,
Vậy bóng hình để tướng nơi nao?
Hay là lạc bước nguồn đào,
Để thương cho mặt anh-hào đeo mang.
Ngồi quạnh-quẻ đèn tàn một bóng,
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
Bước Tiên nàng đã ngao-du,
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.
Hay nàng đặng nhập miền Cực-Lạc,
Đoái tưởng người chưa thoát trầm-luân.
Ngước trông níu ngọn phất-trần,
Chối Tiên quét sạch nợ-nần oan-gia.
Dâng mảnh tâm gọi là cửa lễ,
Chén ly tình là lệ ái-ân.
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
Khối tình còn có một lần đây thôi.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

CHUNG

NGÀY LỄ VÀ VÍA CÁC Đấng

1 tháng 1	Lễ Giao-Thừa, rước Chư-Thánh	Tiểu lễ
9-1	Vía Đức CHÍ-TÔN	Đại lễ
15-1	Lễ Thượng-Ngươn	Đại lễ
15-1	Lễ kỷ-niệm Ngài Trương Tiếp-Pháp	Tiểu lễ
22-1	Lễ kỷ-niệm Ngài Trần Khai-Pháp	Tiểu lễ
29-1	Lễ kỷ-niệm Phối-Thánh Bùi-Ái-Thoại	Tiểu lễ
15-2	Vía Thái-Thượng Lão-Quân	Đại lễ
19-2	Vía Đức Phật Quan-Âm	Đại lễ
1-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Phẩm	Tiểu lễ
26-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Sanh	Tiểu lễ
8-4	Vía Đức Phật Thích-Ca	Đại lễ
8-4	Lễ kỷ-niệm Bà Đâu-Sư Lâm-Hương-Thanh	Tiểu lễ
10-4	Lễ kỷ-niệm Đức Hộ-Pháp qui Thiên	Tiểu lễ
5-5	Lễ sanh-nhật Đức Hộ-Pháp	Tiểu lễ
11-5	Lễ kỷ-niệm Bà Đâu-Sư Nguyễn Hương-Hiếu	Tiểu lễ
22-5 dl	Vía Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn	Tiểu lễ
22-5	Lễ kỷ-niệm Ngài Cao Tiếp-Đạo	Tiểu lễ
24-6	Vía Quan-Thánh Đế-Quân	Đại lễ
15-7	Lễ Trung-Ngươn	Đại lễ
21-7	Lễ kỷ-niệm Ngài Đâu-Sư Thái-Thơ-Thanh	Tiểu lễ
15-8	LỄ HỘI-YẾN ĐIỀU-TRÌ	Đại lễ
18-8	Vía Đức Lý Giáo-Tông	Đại lễ
27-8	Vía Đức Khổng-Thánh	Đại lễ

4-9	Lễ kỷ-niệm Ngài Bảo-Văn Pháp-Quân	Tiểu lễ
7-9	Lễ kỷ-niệm Ngài Nguyễn Bảo-Pháp	Tiểu lễ
1-10	Lễ kỷ-niệm Phối-Thánh Phạm-Văn-Màng	Tiểu lễ
13-10	Lễ kỷ-niệm Đức Quyền Giáo-Tông	Tiểu lễ
15-10	Lễ Hạ-Ngươn và kỷ-niệm ngày khai Đạo Đ.Đ.T.K.P.Đ.	Đại lễ
19-10	Lễ kỷ-niệm Ngài Ca Bảo-Đạo	Tiểu lễ
25-12 dl	Vía Đức Chúa Jêsus	Đại lễ
24-12	Lễ đưa Chư Thánh	Tiểu lễ



MỤC-LỤC

<i>Tựa</i>	3
Tiểu-dẫn - Cách thờ-phượng và cúng-kiếng	5
Cách lạy	8
Cúng Đàn	9
Trai kỳ - Cách thiết lễ mỗi nghi-tiết (cầu hồn)	10
Tẩn-liệm	11
Cầu-siêu	12
Thành-phục; Đưa linh-cữu	13
Hạ huyết - Làm tuần cửu	14
Tiểu-tường	15
Đại-tường	16
Cầu hồn và cầu siêu cho người chưa nhập môn	16
Cách nhập đàn hành lễ cúng Phật-Mẫu	18
Kinh THIÊN-ĐẠO	19
KINH CÚNG TỬ THỜI	21
Khai-kinh	22
Kinh NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ	23
Thích-giáo	25
Tiên-giáo	26
Nho-giáo	28
Bài dâng hoa, rượu	29
Trà, Ngũ nguyệt	30
PHẬT-MẪU CHƠN-KINH	31
Tán tụng công đức DIÊU-TRÌ KIM-MẪU	33
Kinh giải-oan	36
Kinh tẩm-thánh	37
Kinh cầu hồn khi hấp-hối	38

Kinh khi đã chết rồi	40
Kinh tân-liệt, Kinh cầu siêu	41
Kinh đưa linh cữu	43
Kinh hạ huyết	44
Vãng-sanh thân chú;	
Kinh khai cửa & Đại-tường và Tiểu-tường	45
Kinh đệ nhất cửa	46
Kinh đệ nhị cửa	47
Kinh đệ tam cửa; Kinh đệ tứ cửa	48
Kinh đệ ngũ cửa	49
Kinh đệ lục cửa	50
Kinh đệ thất cửa; Kinh đệ bát cửa	51
Kinh đệ cửu cửa	52
Kinh Tiểu-tường	53
Kinh Đại-tường	54
DI-LẶC CHƠN-KINH	55
Kinh Sám-hối	61
Bài khen ngợi Kinh Sám Hối	78
Bài xưng tụng công đức Phật, Thánh, Tiên, Thần	79
Giới tâm-kinh	81
U-minh-chung	86
Kinh THẾ-ĐẠO	89
Kinh thuyết-pháp	91
Kinh nhập-hội	92
Kinh xuất-hội	93
Kinh đi ra đường	94
Kinh khi về	95
Kinh khi đi ngủ; Kinh thức dậy	96
Kinh vào học	97
Kinh vào ăn cơm	98
Kinh khi ăn cơm rồi; Kinh hôn phối	99

Kinh tụng khi vua thăng-hà	100
Kinh tụng khi thầy qui-vị	101
Kinh cầu tổ-phụ qui-liễu	102
Kinh cứu-khổ	104
Kinh tụng cha mẹ qui-liễu	105
Kinh cầu bà con, thân bằng cố hữu qui-liễu	107
Kinh tụng huynh đệ mãn phần	108
Kinh tụng khi chồng qui vị	110
Kinh tụng khi vợ qui-liễu	111
NGÀY VÍA, LỄ CÁC ĐẮNG	113
<i>Mục lục</i>	115

Số 58-BKD-TT

Kiểm-duyệt ngày 3 tháng 2 năm Nhâm-Tý

(Đl. 17-3-1972)

Trưởng-Ban Kiểm-Duyệt Kinh Sách

BẢO-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI

(ấn ký)

PHẦN HIỆU ĐÍNH

Trang 13: Phần ĐUA LINH CỬU

.....

Khi di linh-cửu ra ngoài đànng thì sắp đặt như sau này:

- 1) Bảng Đại-Đạo.
- 2) Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh
 - Ấn bản năm 1975: không có ghi “ 1) Bảng Đại-Đạo.”
 - Theo quyển QUAN HÔN TANG LỄ do Hội Thánh ấn hành năm Bính Thìn 1976 qui định trật tự đưa đám cho hàng phẩm từ Chánh Phối Sư đến Đạo hữu đều có ghi “ 1) Bảng Đại Đạo”...

Kinh Giải Oan:

Câu 17: Khối trái chủ nhặng lo vay trả,

- Ấn bản 1972: Khối trái chủ nhặng....
- Ấn bản 1975: Khối trái chủ nhẵn....

Kinh Khi Thức Dậy:

Câu 06: Nhặng đua chen kiếm kế sanh nhai.

- Ấn bản 1972: Nhặng đua chen
- Ấn bản 1975: Nhẵn đua chen

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu:

Câu 02: Con nhặng mong truyền kế lửa hương.

- Ấn bản 1972: Con nhặng mong
- Ấn bản 1975: Con nhẵn mong

Chú Giải của Thánh Thất N.S.W. về Nghỉ Tiết Cúng Đàn tại Thánh Thất trong Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo

Về các từ ngữ "Đại Đàn" và "Tiểu Đàn" trong phần "Tiểu Dẫn" nơi mục "CÚNG ĐÀN" trang 9 (Bản in năm 1975).

Tham chiếu quyển "NGHI TIẾT ĐẠI ĐÀN TIỂU ĐÀN Tại Tòa Thánh và Thánh Thất các nơi" - Canh Ngũ Niên - 1930 (Imp. Chơn Truyền Ấn Quán TÒA THÁNH TÂY NINH) in lần thứ nhì.

Nội dung trong tài liệu gồm có hai phần:

- 1.) **ĐẠI ĐÀN NGHỈ TIẾT** tại Tòa Thánh và tại Thánh Thất các nơi. (trang 03)
- 2.) **LỄ CÚNG TỨ THỜI THƯỜNG NGÀY TẠI TÒA THÁNH VÀ TẠI THÁNH THẤT CÁC NƠI.** (trang 16)

Như vậy vào thời điểm năm Canh Ngũ (1930):

- Đại Đàn có nghĩa là Lễ cúng vào những "kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng".
- Tiểu Đàn có nghĩa là Lễ "cúng Tứ Thời thường ngày".

Trong thời gian 1930 đến 1975, có nhiều Thánh Lịnh, Thông Tri, Châu Tri định rõ:

- Đại Đàn (Đại Lễ, Tiểu Lễ).
- Lễ cúng Tứ Thời thường ngày tại Tòa Thánh, Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu.

Tóm lại:

Để định nghĩa rõ:

- Đại Đàn có hai nghi thức: Đại Lễ và Tiểu Lễ (có khởi Lôi-Âm-Cổ và Bạch-Ngọc-Chung,... ...).
- Tiểu Đàn là Lễ cúng Tứ Thời thường ngày (không có đánh trống, duy có kệ chuông mà thôi).

Xin rút gọn bằng đồ hình sau đây:

Nơi		Ngày hôm nay
Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo:		chúng ta thường gọi:
▪ Đại Đàn - Đại Lễ	↔	▪ Đại Đàn
▪ Đại Đàn - Tiểu Lễ	↔	▪ Tiểu Đàn
▪ Tiểu Đàn	↔	▪ Lễ Cúng Tứ Thời

Ngày 13 tháng Chạp năm Giáp Ngọ (dl. 01/02/2015)

Thánh Thất N.S.W.

Kính cáo.

Thánh-Thất New South Wales - Australia

Tái ấn-tổng

Tháng 10 năm Quý-Mùi (2003)

Đã hiệu-định dựa theo hai ấn-bản cũ của

Hội-Thánh năm 1972 và 1975

Biểu không do Tâm-Nguyện

—